

**ĐỀ LUYỆN THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
**ĐỀ SỐ 12**

<b>Thời gian làm bài:</b>	150 phút (không kể thời gian phát đề)
<b>Tổng số câu hỏi:</b>	120 câu
<b>Dạng câu hỏi:</b>	Trắc nghiệm 4 lựa chọn (Chỉ có duy nhất 1 phương án đúng)
<b>Cách làm bài:</b>	Làm bài trên phiếu trả lời trắc nghiệm

<b>Nội dung</b>	<b>Số câu</b>
<b>Phần 1: Ngôn ngữ</b>	
1.1. Tiếng Việt	20
1.2. Tiếng Anh	20
<b>Phần 2: Toán học, tư duy logic, phân tích số liệu</b>	
2.1. Toán học	10
2.2. Tư duy logic	10
2.3. Phân tích số liệu	10

<b>Nội dung</b>	<b>Số câu</b>
<b>Giải quyết vấn đề</b>	
3.1. Hóa học	10
3.2. Vật lí	10
3.4. Sinh học	10
3.5. Địa lí	10
3.6. Lịch sử	10

**CẤU TRÚC BÀI THI**

**NỘI DUNG BÀI THI**

**PHẦN 1. NGÔN NGỮ**

**1.1 TIẾNG VIỆT**

- Chọn từ đúng dưới đây để điền vào chỗ trống “Mưa tháng ba ... *đắt*/ Mưa tháng tư hư *đắt*”  
A. hoa                      **B. tốt**                      C. màu                      **D. toi**
- Nơi vắng vẻ trong bài thơ *Nhàn* được hiểu là một nơi như thế nào?  
A. Nơi náo nhiệt  
B. Nơi người cầu cạnh ta và ta cũng cầu cạnh người  
C. Nơi tĩnh tại của thiên nhiên và cũng là nơi thanh thoi của tâm hồn  
D. Tất cả các đáp án trên
- “Tiếng suối trong như tiếng hát xa/ Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa/ Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ/ Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà” (Cảnh khuya – Hồ Chí Minh)

Bài thơ được viết theo thể thơ:

- A. Thất ngôn tứ tuyệt      **B. Thất ngôn**      C. Thất ngôn bát cú      **D. Song thất lục bát**

4. “Mặt trời (1) của bắp thì nằm  
trên đôi Mặt trời (2) của mẹ em nằm  
trên lưng.”

(Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ - Nguyễn Khoa Điềm)

Từ nào trong câu thơ trên được dùng với nghĩa chuyển?

- A. Mặt trời (1)      **B. Mặt trời (2)**      C. Bắp      **D. Lưng**

5. Điền vào chỗ trống trong câu thơ: “Em ơi em/ Hãy nhìn rất xa/ Vào ... nghìn năm Đất Nước (Đất Nước – Nguyễn Khoa Điềm)

- A. ba      **B. bốn**      C. năm      **D. sáu**

6. “Sóc phong xung hải khí lẳng lẳng/ Khinh khởi ngâm phàm quá Bạch Đằng/ Ngạc đoạn kinh khoa son khúc khúc/ Qua trâm kích chiết ngọc tầng tầng” (Bạch Đằng hải khẩu – Nguyễn Trãi)

Đoạn thơ trên thuộc dòng thơ:

- A. dân gian                      **B. trung đại**                      C. thơ Mới                      D. hiện đại

7. Qua tác phẩm *Chữ người tử tù*, Nguyễn Tuân muốn thể hiện điều gì?

- A. Tài năng, khí phách và thiên lương trong sáng của một con người tài hoa.  
B. Cuộc chiến đấu giành độc lập dân tộc.  
C. Truyền thống yêu nước trong một gia đình nông dân Nam Bộ.  
D. Vẻ đẹp thiên nhiên của núi rừng Tây Nguyên.

8. Chọn từ viết đúng chính tả trong các từ sau:

- A. vô vàng                      **B. xem sét**                      C. trao chuốt                      D. sở dĩ

9. Chọn từ viết đúng chính tả để điền vào chỗ trống trong câu sau: “Chỉ cần chuyện này \_\_\_\_\_, tương lai của bé Long sẽ vô cùng \_\_\_\_\_”

- A. suôn sẻ, xán lạn                      **B. suôn sẻ, sáng lạng**                      C. suông sẻ, sáng lạng                      D. xuôn xẻ, xán lạn

10. Từ nào bị dùng sai trong câu sau: “*Anh nữ đành lòng nừa dối chị ấy sao?*”

- A. nữ                      **B. lòng**                      C. nừa                      D. dối

11. Các từ “*lú lo, nhí nhảnh, róc rách*” thuộc nhóm từ nào?

- A. Từ ghép tổng hợp                      **B. Từ ghép chính phụ**                      C. Từ láy bộ phận                      D. Từ láy phụ toàn bộ

12. “*Vừa về đến nhà, con chó đã chạy ra mừng quýnh.*” Đây là câu:

- A. thiếu chủ ngữ                      **B. thiếu vị ngữ**                      C. thiếu chủ ngữ và vị ngữ                      D. sai logic

13. “*Trời xanh thăm, biển cũng thăm xanh, như dăng cao lên, chắc nịch. Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương*” (Vũ Tú Nam)

Nhận xét về phép liên kết của đoạn văn trên:

- A. Các câu trên sử dụng phép liên kết lặp.  
B. Các câu trên không sử dụng phép liên kết.  
C. Các câu trên sử dụng phép liên tưởng.  
D. Các câu trên sử dụng phép liên kết thế.

14. “*Để cứu mẹ, Thúy Anh quyết định vay nóng tiền. Chỉ cần cứu được mẹ, đâu phải trả giá bao nhiêu cô ấy cũng sẵn lòng.*”

Trong đoạn câu trên, từ “nóng” được dùng với ý nghĩa gì?

- A. Nhiệt độ cao hơn so với nhiệt độ cơ thể người, hoặc cao hơn mức được coi là trung bình.  
B. Dễ nổi cơn tức giận, khó kiềm giữ được những phản ứng thiếu suy nghĩ.  
C. Số điện thoại có thể trực tiếp, có thể liên lạc ngay để phản ánh một vấn đề nào đó.  
D. Cần gấp, cần có ngay chỉ trong thời gian ngắn.

15. Trong các câu sau:

- I. Từ những chị dân quân ngày đêm canh giữ đồng quê và bầu trời Tổ quốc, đến những bà mẹ chèo đò anh dũng trên các dòng sông đầy bom đạn, tất cả đều thể hiện tinh thần chiến đấu bất khuất.
- II. Ông cha ta đã để lại cho chúng ta những câu tục ngữ cao cả để chúng ta vận dụng trong thực tế.
- III. Để phát huy tinh thần sáng tạo và năng động, thế hệ trẻ nên tiếp cận với khoa học tiên tiến.
- IV. Giữa cái ồn ã, xô bồ của thành phố và cái yên tĩnh, hiền hòa của vùng quê Nam Bộ. Những câu nào mắc lỗi:

A. III và IV

B. III và II

C. II và I

D. II và IV

**Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 16 đến 20:**

“Ta đã lớn lên rồi trong khói lửa  
 Chúng nó chẳng còn mong được nữa  
 Chặn bàn chân một dân tộc anh hùng  
 Những bàn chân từ than bụi, lầy bùn  
 Đã bước dưới mặt trời cách mạng.  
 Những bàn chân của Hóc Môn, Ba Tơ, Cao  
 Lạng Lũng Lẫy Điện Biên, chấn động địa cầu  
 Những bàn chân đã vùng dậy đập  
 đầu Lũ chúa đất xuống bùn đen vạ  
 kiếp! Ta đi tới, trên đường ta bước  
 tiếp, Rắn như thép, vững như đồng.  
 Đội ngũ ta trùng trùng điệp  
 điệp Cao như núi, dài như sông  
 Chí ta lớn như biển Đông trước mặt!”

(Trích “Ta đi tới”, Tố Hữu)

16. Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn thơ trên.

A. Tự sự

B. Nghị luận

C. Miêu tả

D. Biểu cảm

17. Nêu ý nghĩa nội dung của đoạn thơ trên.

A. Tuổi thơ lớn lên từ trong bom đạn

B. Thiên nhiên Việt Nam tươi đẹp và hùng vĩ

C. Ý chí kiên cường của nhân dân

D. Tất cả các đáp án trên

18. “Ta đi tới, trên đường ta bước tiếp,

Rắn như thép, vững như đồng.

Đội ngũ ta trùng trùng điệp

điệp Cao như núi, dài như sông

Chí ta lớn như biển Đông trước mặt!”

Trong 5 câu thơ trên của đoạn thơ, tác giả sử dụng chủ yếu biện pháp tu từ gì?

A. So sánh

**B.** Nhân hóa

**C.** Ẩn dụ

**D.** Nói giảm nói tránh



- B. There was a sharp decline in the number of medical masks sold in February 2020.
- C. People bought a larger number of medical masks in 2019 than that in 2020.
- D. The number of medical masks sold in February 2019 was as high as that of February 2020.

33. "Why didn't you attend the meeting, Mary?" Tom asked.
- Tom asked Mary why didn't she attend the meeting.
  - Tom asked Mary why she hadn't attended the meeting.
  - Tom asked Mary why hadn't she attended the meeting.
  - Tom asked Mary why she wasn't attending the meeting.
34. They expect that recent changes will bring about an overall improvement in the quality of the country's education.
- Recent changes are expected to lead to an overall improvement in the quality of the country's education.
  - The quality of the country's education is expected to be the consequence of recent changes.
  - It is expected that recent changes are caused by an overall improvement in the quality of the country's education.
  - It was expected that recent changes would result in an overall improvement in the quality of the country's education.
35. The green campaign was strongly supported by the local people. The neighbourhood looks fresh and clean now.
- Only if the local people had strongly supported the green campaign would the neighbourhood look fresh and clean now.
  - Had the local people not strongly supported the green campaign, the neighbourhood wouldn't look fresh and clean now.
  - But for the strong support of the local people for the green campaign, the neighbourhood would look fresh and clean now.
  - Scarcely had the green campaign been strongly supported by the local people when the neighbourhood looked fresh and clean.

**Question 36 – 40:** *Read the passage carefully.*

1. African swine fever is one of the most dangerous diseases of swine. Since its first identification in East Africa in the early 1900s, African swine fever (ASF) spread to Kenya in the 1920s; transcontinental outbreaks in Europe and South America in the 1960s and in Georgia (Caucasus) in 2007 led to subsequent transmission to neighboring countries east of Georgia. Along with the outbreaks in the eastern territory of the Russian Federation, acute ASF outbreaks were reported in China in 2018.

2. During January 15–31, 2019, a disease outbreak at a family-owned backyard pig farm in Hung Yen Province, Vietnam, was reported. The farm, about 50 km from Hanoi and 250 km from the China border, housed 20 sows. In the early stage of the outbreak, 1 piglet and 1 sow exhibited marked redness all over the body, conjunctivitis, and hemorrhagic diarrhea. Breeding gilts demonstrated anorexia, cyanosis, and fever (>40.5°C).

3. Since ASF was first recorded in Vietnam on February 1, 2019, the country has culled more than 85,000 pigs, according to the official reports. However, **it** has been promptly controlled thanks to the timely response of the Government; Prime Minister Nguyen Xuan Phuc; the Ministry of Agriculture and Rural Development (MARD); and other relevant ministries, agencies, and localities. Since then, a lot of families have quitted pig farming.

4. ASF is a fatal animal disease affecting pigs and wild boars with up to 100 percent mortality, and **subsequently** damaging trade and causing global economic losses. The ASF virus does not affect humans. The only known preventative measure is a mass cull of infected livestock. The disease spreads by contact between infected pigs or other wild animals and can inflict massive economic damage on farms.

*Choose an option (A, B, C or D) that best answers each question.*

36. What is the passage mainly about?

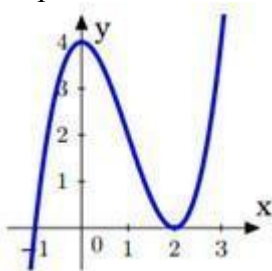
- A. A general view of African swine fever and its outbreaks and effects in Vietnam
- B. How African swine fever was controlled in Vietnam

- C. Definition and effects of African swine fever  
 D. The ways to identify African swine fever based on symptoms
37. When is a pig identified as infected with African swine fever?  
 A. When Prime Minister Nguyen Xuan Phuc came to a family's farm in Hung Yen Province, Vietnam.  
 B. When it exhibits marked redness all over the body, conjunctivitis, hemorrhagic diarrhea and fever.  
 C. When the farmer realized it no longer stayed healthy.  
 D. When localities tell farmers that their pig is infected with African swine fever.
38. What does the word **it** in paragraph 3 refer to?  
 A. the reports                      **B. February 1<sup>st</sup>**                      **C. the disease**                      **D. the pig**
39. What does the word **subsequently** in paragraph 4 mean?  
 A. early                      **B. previously**                      **C. formerly**                      **D. afterward**
40. What can be inferred about the food market trends in Vietnam after the African swine fever ends?  
 A. The price of pork will keep falling.  
 B. People will try to buy as much pork as possible.  
 C. There is a high rise in pork's price due to the scarcity of pigs.  
 D. Human health will weaken because of the remnants of the disease.

**PHẦN 2. TOÁN HỌC, TƯ DUY LOGIC, PHÂN TÍCH SỐ LIỆU**

41. Cho hàm số  $y = x^3 - 3x^2 + 4$  có đồ thị (C) như hình vẽ bên và đường thẳng  $d : y = m^3 - 3m^2 + 4$  (với  $m$

là tham số). Hỏi có bao nhiêu giá trị nguyên của tham số  $m$  để đường thẳng  $d$  cắt đồ thị (C) tại ba điểm phân biệt?



- A. 3                      **B. 2**                      **C. 1**                      **D. Vô số**

42. Tìm tập hợp điểm biểu diễn số phức  $z$  thỏa mãn  $|z + i| = (1 + i)z$ .

- A. Đường tròn tâm  $I(0; 1)$ , bán kính  $R = 2 \cdot \sqrt{2}$   
**C. Đường tròn tâm  $I(-1; 0)$ , bán kính  $R = 2$**   
 B. Đường tròn tâm  $I(1; 0)$ , bán kính  $R = \sqrt{2}$   
 D. Đường tròn tâm  $I(0; -1)$ , bán kính  $R = \sqrt{2}$

43. Cho hình chóp S.ABC có đáy là  $\Delta ABC$  vuông cân ở  $B, AC = a$ ,  $2, SA \perp (ABC)$  Gọi  $G$  là trọng tâm của  $\Delta SBC$ ,  $mp(\alpha)$  đi qua  $AG$  và song song với  $BC$  chia khối chóp thành hai phần. Gọi  $V$  là thể tích của khối đa diện không chứa đỉnh  $S$ . Tính  $V$ .

- A.  $\frac{5a^3}{54}$                       B.  $\frac{4a^3}{9}$

C.  $\frac{2a^3}{9}$ .

D.  $\frac{4a^3}{27}$ .

—

44. Trong không gian với hệ tọa độ  $Oxyz$  cho có phương trình là:  $I(1;0; -1); A(2; 2; -3)$ . Mặt cầu  $(S)$  tâm  $I$  và đi qua điểm  $A$

A.  $(x+1)^2 + y^2 + (z-1)^2 = 3$

B.  $(x-1)^2 + y^2 + (z+1)^2 = 3$

C.  $(x+1)^2 + y^2 + (z-1)^2 = 9$

D.  $(x-1)^2 + y^2 + (z+1)^2 = 9$

45. Cho  $\int_0^1 \frac{xdx}{(2x+1)^2}$

$\int \frac{1}{(2x+1)^2}$

=  $a + b \ln 2 + c \ln 3$  với  $a, b, c$  là các số hữu tỉ. Giá trị của  $a + b + c$

A.  $\frac{5}{12}$

C.  $-\frac{1}{3}$

D.  $\frac{1}{4}$

B.  $\frac{1}{12}$

3



53. Mùi bao nhiêu tuổi?

A. 21

B. 22

C. 23

D. 24

54. Lan bao nhiêu tuổi?

A. 21

B. 22

C. 23

D. 25

55. Tại một nước Châu Mỹ, một nhân vật có tên tuổi là Sêvot Ri-mân bị giết. Cảnh sát bắt giữ 3 người bị tình nghi là thủ phạm. Khi tra hỏi, họ khai như sau:

+ Giêm: Tôi không là thủ phạm. Trước đó tôi chưa hề gặp Giôn bao giờ. Dĩ nhiên là tôi có biết Sêvot Ri-man.

+ Giôn: Tôi không là thủ phạm. Giêm và Giô là bạn của tôi. Giêm chưa hề giết ai bao giờ.

+ Giô: Tôi không là thủ phạm. Giêm đã nói dối là trước đây chưa hề biết Giôn. Tôi không biết ai là thủ phạm.

Cảnh sát tìm hiểu thêm thì thấy mỗi người đều nói đúng 2 ý, còn 1 ý sai và trong 3 người đó chắc chắn có một người là thủ phạm đã giết Sêvot Ri-mân. Vậy thủ phạm là ai?

- A. Giêm
- B. Giôn
- C. Giô
- D. Không xác định được

**Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 56 đến 60**

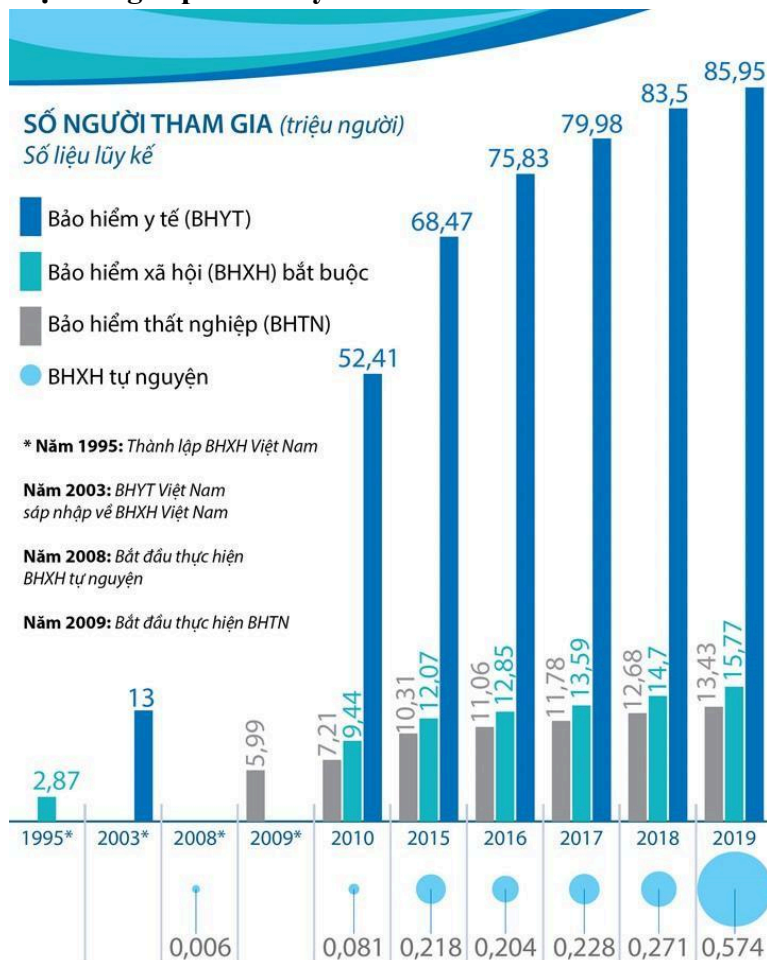
Ba cặp vợ chồng trẻ tổ chức bữa cơm tối thân mật. Khi bữa tiệc đã trở nên vui nhộn, nói về tuổi tác của nhau, họ có những nhận xét như sau:

- (1) An: Người chồng nào cũng hơn vợ mình 5 tuổi.
- (2) Lan: Tôi xin tiết lộ điều bí mật: Tôi là cô vợ trẻ nhất ở đây đây.
- (3) Tuấn: Tuổi tôi và Nguyệt cộng lại là 52.
- (4) Minh: Tuổi của cả 6 chúng tôi cộng lại là 151.
- (5) Nguyệt: Tuổi tôi và Minh cộng lại là 48.

Cô chủ nhà Thu Hương không tham gia câu chuyện vì còn bận với những món tiếp thêm. Tuy vậy, chỉ qua những nhận xét trên ta cũng có thể xác định được tuổi của từng người, hơn nữa còn biết ai là vợ, là chồng của ai.

56. Cặp vợ chồng nào không đúng trong các cặp vợ chồng sau:
- A. Nguyệt – An
  - B. Lan – Minh
  - C. Lan – Tuấn
  - D. Hương – Tuấn
57. Tổng số tuổi của ba người chồng là:
- A. 83
  - B. 68
  - C. 81
  - D. 70
58. Minh bao nhiêu tuổi?
- A. 25
  - B. 27
  - C. 28
  - D. 26
59. Tuổi của An là:
- A. 25
  - B. 27
  - C. 28
  - D. 26
60. Hương hơn Nguyệt bao nhiêu tuổi?
- A. 2
  - B. 3
  - C. 4
  - D. 1

**Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 61 đến 64**

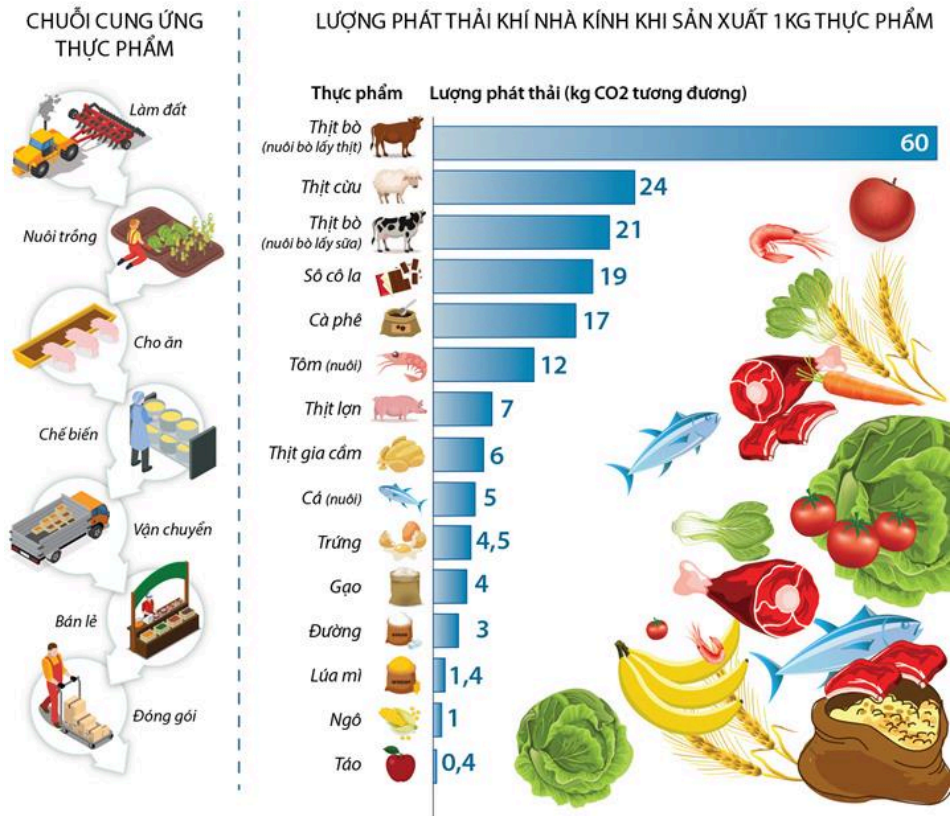


*(Nguồn: BHXHVN)*

61. Đến năm 2020 Bảo Hiểm Xã Hội Việt Nam kỉ niệm bao nhiêu năm thành lập?  
 A. 15 năm                      B. 20 năm                      C. 25 năm                      D. 30 năm
62. Tỷ lệ số người tham gia BHXH tự nguyện so với số người tham gia BHXH bắt buộc năm 2019 là bao nhiêu phần trăm? (làm tròn đến số thập phân thứ nhất).  
 A. 3,3%                      B. 3,1%                      C. 4,5%                      D. 3,6%
63. Trung bình số người tham gia mỗi loại bảo hiểm năm 2018 là:  
 A. 20 triệu người                      B. 27,5 triệu người                      C. 27,8 triệu người                      D. 28 triệu người
64. Từ năm 2016 đến năm 2019 trung bình mỗi năm có bao nhiêu người tham gia bảo hiểm y tế?  
 A. 81,315 triệu người.                      B. 81,415 triệu người.                      C. 82,315 triệu người.                      D. 83,315 triệu người.
- Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 65 đến 67**

## Thực phẩm nào tác động tới môi trường nhiều nhất?

Mọi quá trình trong chuỗi cung ứng thực phẩm ít nhiều đều làm phát thải khí nhà kính. Tuy nhiên, chuỗi cung ứng thực phẩm từ động vật làm phát thải nhiều khí nhà kính hơn chuỗi thực phẩm thực vật.



(Nguồn: ourwordindata.org)

65. Thực phẩm nào tác động tới môi trường nhiều nhất?  
 A. Táo                      B. Trứng                      C. Thịt lợn                      D. Thịt bò
66. Những giống bò cao sản, được chăn nuôi theo kiểu tăng trọng chủ yếu phục vụ cho mục đích lấy thịt bò. Trung bình mỗi con bò thịt có cân nặng 450kg khi còn sống sẽ cho một lượng thịt nặng khoảng 280 kg. Lượng phát thải (kg CO<sub>2</sub> tương đương) khi đó là bao nhiêu kg CO<sub>2</sub>?  
 A. 16900 kg                      B. 16800 kg                      C. 16700 kg                      D. 17600 kg

67. Lượng phát thải khí nhà kính khi sản xuất 2 tấn thịt bò từ nuôi bò lấy thịt nhiều hơn so với khi sản xuất 2 tấn thịt bò từ nuôi bò lấy sữa là bao nhiêu ki-lô-gam?

- A. 72000 kg                      B. 68000 kg                      C. 78000 kg                      D. 87000 kg

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu hỏi 68, 69 và 70.

Dưới đây là điểm chuẩn lớp 10 các trường top đầu tại Hà Nội (2014-2018)

**Điểm chuẩn lớp 10 các trường top đầu Hà Nội  
5 năm qua**



Trường THPT	2014	2015	2016	2017	2018
Chu Văn An	54,5	55	55	54,5	51,5
Phan Đình Phùng	51,5	52	52	51,5	50,5
Kim Liên	52	53	52,5	52,5	50,5
Lê Quý Đôn - Hà Đông	51,5	51,5	51	51,5	50,5
Nhân Chính	50,5	52	50,5	50,5	49,5
Lê Quý Đôn - Đống Đa	51	52	51	51	49,5
Nguyễn Gia Thiều	51,5	51,5	50,5	50,5	49,5
Nguyễn Thị Minh Khai	50,5	52	51,5	52	49,5
Thăng Long	53,5	53,5	53	52,5	49
Việt Đức	51	52,5	52	52	49
Trần Phú - Hoàn Kiếm	51	51,5	51	50,5	49
Yên Hòa	51	52,5	51	52	49
Cầu Giấy	48	49,5	50	50	49
Phạm Hồng Thái	49	50,5	48	50	48
Nguyễn Trãi - Ba Đình	48	48,5	49	48,5	47,5
Xuân Đình	47	49	49	49,5	47,5
Quang Trung - Hà Đông	46,5	47,5	47,5	48	47,5
Trần Nhân Tông	49,5	48,5	50	48,5	47
Quang Trung - Đống Đa	47,5	49,5	47,5	48	47
Đống Đa	46	49	47,5	48	47
Lý Thường Kiệt	48	49	49	48,5	47

(Nguồn: Sở GD & ĐT Hà Nội)

68. Năm 2018 điểm đầu vào của trường THPT nào cao nhất?

- A. Lê Quý Đôn - Hà Đông    B. Phan Đình Phùng                      C. Chu Văn An                      D. Phạm Hồng Thái

69. Điểm chuẩn trung bình của THPT Kim Liên trong 5 năm qua là:

- A. 52,1 điểm.                      B. 52 điểm.                      C. 53 điểm.                      D. 52,5 điểm

70. Trong năm 2018 có bao nhiêu trường có điểm chuẩn dưới 50 điểm?

- A. 15 trường                      B. 16 trường                      C. 17 trường                      D. 18 trường

### PHẦN 3. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

71. Nhận định nào sau đây đúng khi nói về 3 nguyên tử:  $^{26}_{13}\text{X}$ ;  $^{56}_{26}\text{Y}$ ;  $^{26}_{13}\text{Z}$

A. X và Z có cùng số hiệu nguyên tử.                      B. X, Z là 2 đồng vị của cùng một nguyên tố hóa học.

- C. X, Y không thuộc cùng một nguyên tố hóa học.                      D. X và Y có cùng số notron.

72. Trong phản ứng tổng hợp amoniac:  $\text{N}_2(\text{k}) + 3\text{H}_2(\text{k}) \rightleftharpoons 2\text{NH}_3(\text{k})$ ;  $\Delta H = -92 \text{ kJ}$



81. Ở ong mật, xét 3 gen có số alen lần lượt là 1,2,3. Gen 1 và 2 nằm trên cặp NST số 4, gen 3 nằm trên cặp NST số 5. Số kiểu gen tối đa về 3 gen trên trong quần thể là:

A. 1170

B. 1230

C. 900

D. 960

82. Ở một loài thực vật, xét một cá thể có kiểu gen  $AaBb \frac{DE}{de}$ . Người ta tiến hành thu hạt phấn của cây này

rồi tiến hành nuôi cấy trong điều kiện thí nghiệm, sau đó lưỡng bội hóa thành công toàn bộ các cây con. Cho rằng quá trình phát sinh hạt phấn đã xảy ra hoán vị gen giữa các alen D và d với tần số 20%. Theo lí thuyết, tỉ lệ dòng thuần thu được từ quá trình nuôi cấy nói trên là:

- A. 20%.                      B. 40%                      C. 100%.                      D. 5%.

83. Quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa lần lượt thuộc các thuộc tỉnh/thành phố nào?

- A. Đà Nẵng, Quảng Nam.                      B. Đà Nẵng, Khánh Hòa  
C. Quảng Nam, Bình Định.                      D. Quảng Ngãi, Bà Rịa-Vũng Tàu

84. Ý nào dưới đây thể hiện cấu trúc địa hình Việt Nam đa dạng?

- A. Địa hình của vùng nhiệt đới ẩm gió mùa                      B. Đồi núi thấp chiếm 60% diện tích lãnh thổ  
C. Địa hình thấp dần từ tây bắc xuống đông nam                      D. Địa hình đồi núi chiếm phần lớn diện tích

85. Hiện tượng cát bay, cát chảy lấn chiếm ruộng vườn, làng mạc thường hay xảy ra ở vùng ven biển

- A. Đông Nam Bộ.                      B. Bắc Bộ.  
C. Đồng bằng sông Cửu Long.                      D. miền Trung.

86. Câu ca dao:

" Trời nồm tốt mạ, trời giá tốt rau"

Cho biết câu "trời giá tốt rau" đúng với vùng nông nghiệp nào của nước ta?

- A. Đồng bằng sông Cửu Long.                      B. Đông Nam Bộ.  
C. Đồng bằng sông Hồng.                      D. Bắc Trung Bộ

87. Điều không phải là chính sách khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp?

- A. Cướp đoạt ruộng đất.                      B. Xây dựng hệ thống giao thông.  
C. Khai thác đất hoang.                      D. Tập trung khai thác mỏ.

88. Nạn đói cuối năm 1944 – đầu năm 1945, được lấy làm bối cảnh lịch sử của tác phẩm văn học nào?

- A. Vợ nhặt.                      B. Tức nước vỡ bờ.                      C. Chí Phèo.                      D. Cha con nghĩa nặng.

89. Điểm khác biệt cơ bản giữa nền kinh tế nước ta trước và sau thời điểm đổi mới là

- A. chuyển từ nền kinh tế tập trung bao cấp sang nền kinh tế thị trường.  
B. chuyển từ nền kinh tế thị trường sang nền kinh tế tập trung bao cấp.  
C. xóa bỏ nền kinh tế tập trung bao cấp hình thành nền kinh tế mới.  
D. xóa bỏ nền kinh tế thị trường hình thành nền kinh tế mới.

90. Thắng lợi của ta trong chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947 có ý nghĩa gì?

- A. Làm thất bại chiến lược "đánh nhanh thắng nhanh" của Pháp, bảo vệ vững chắc căn cứ địa Việt Bắc.  
B. Buộc địch co cụm về thế phòng ngự bị động.  
C. Làm thay đổi cục diện chiến tranh, ta nắm quyền chủ động chiến lược trên chiến trường.  
D. Làm lung lay ý chí xâm lược của thực dân Pháp.

**Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 91 đến 93**

Sự ăn mòn kim loại là sự phá hủy kim loại hoặc hợp kim do tác dụng của các chất trong môi trường xung quanh. Đó là một quá trình hóa học hoặc quá trình điện hóa trong đó kim loại bị oxi hóa thành ion dương.



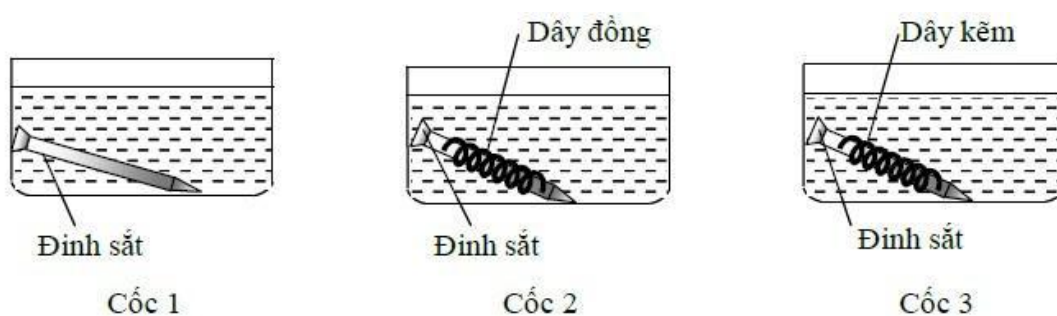
Có hai dạng ăn mòn kim loại là ăn mòn hóa học và ăn mòn điện hóa học:

- Ăn mòn hóa học là quá trình oxi hóa - khử, trong đó các electron của kim loại được chuyển trực tiếp đến các chất trong môi trường.
- Ăn mòn điện hóa học là quá trình oxi hóa - khử, trong đó kim loại bị ăn mòn do tác dụng của dung dịch chất điện li và tạo nên dòng electron chuyển dời từ cực âm đến cực dương.

**Thí nghiệm 1:** Nhúng thanh sắt vào dung dịch  $H_2SO_4$  1M thấy bọt khí  $H_2$  thoát ra chậm.

**Thí nghiệm 2:** Nhúng thanh sắt và thanh đồng được nối với nhau bằng dây dẫn vào dung dịch  $H_2SO_4$  1M thấy bọt khí thoát ra nhanh và mạnh hơn.

**Thí nghiệm 3:** Tiến hành thí nghiệm như hình vẽ sau (3 cốc đều chứa dung dịch axit HCl có cùng thể tích và nồng độ mol):



91. Trong Thí nghiệm 1, thanh sắt bị ăn mòn theo kiểu nào sau đây?

- A. Ăn mòn điện hóa học. B. Ăn mòn hóa học.  
 C. Ăn mòn sinh học. D. Ăn mòn cơ học.

92. Trong Thí nghiệm 2, thanh sắt và thanh đồng được nối với nhau bằng dây dẫn cùng nhúng trong dung dịch chất điện li tạo thành một cặp pin điện hóa. Quá trình xảy ra tại catot của pin điện này là

- A.  $Fe \rightarrow Fe^{2+} + 2e$ . B.  $Cu \rightarrow Cu^{2+} + 2e$ .  
 C.  $2H^+ + 2e \rightarrow H_2$ . D.  $Cu^{2+} + 2e \rightarrow Cu$ .

93. Trong Thí nghiệm 3, đinh sắt trong cốc nào bị ăn mòn nhanh nhất?

- A. Cốc 2.  
 B. Cốc 3.  
 C. Cốc 1.  
 D. Tốc độ ăn mòn ở cả 3 cốc như nhau do dung dịch HCl có thể tích và nồng độ mol như sau.

**Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 94 đến 96**

Khi thay nhóm OH ở nhóm cacboxyl của axit cacboxylic bằng nhóm OR thì được este. Este thường có mùi thơm dễ chịu của các loại hoa quả khác nhau và được ứng dụng trong mỹ phẩm, thực phẩm...

Để điều chế este của ancol, người ta thường thực hiện phản ứng este hóa giữa axit hữu cơ đơn chức ( $C_nH_mO_2$ ) và rượu thu được este và nước.

Để điều chế este của phenol, người ta phải dùng anhidrit axit hoặc clorua axit tác dụng với phenol thu được este.

Để điều chế xà phòng, người ta đun nóng chất béo với dung dịch kiềm tạo ra glixerol và hỗn hợp muối của

các axit béo.



A. 500 m .

B. 340 m .

C. 680 m .

D. 250 m .

**Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 100 đến 102**

Phản ứng tổng hợp hạt nhân (còn gọi là phản ứng nhiệt hạch) cung cấp nguồn năng lượng khổng lồ cho Mặt trời và các vì sao qua việc kết hợp những nguyên tố nhẹ như hydro hay heli. Nếu có thể khai thác được phản ứng này ngay trên Trái đất thì chúng ta sẽ có một nguồn năng lượng sạch vô tận với nguyên liệu chính là nước biển. Nguồn năng lượng này không phát ra khí thải nhà kính, không tạo ra chạy đua hạt nhân và không có nguy cơ phát sinh tai nạn thảm khốc.

Tuy nhiên các quá trình của phản ứng đều khó thực hiện: trước tiên cần phải tạo môi trường plasma với nhiệt độ cao (50 triệu đến 100 triệu độ), mật độ hạt nhân trong plasma phải đủ lớn và thời gian duy trì trạng thái plasma ở nhiệt độ cao phải đủ dài.

Lò phản ứng thí nghiệm nhiệt hạch quốc tế ITER (International Thermonuclear Experimental Reactor), hiện đang được xây dựng ở Cadarache miền nam nước Pháp, sẽ nghiên cứu "chế độ plasma đốt nóng" khi lượng nhiệt tỏa ra từ phản ứng nhiệt hạch sẽ lớn hơn lượng nhiệt cung cấp cho phản ứng nhiệt hạch. Tổng lượng nhiệt nhận được từ ITER sẽ gấp 5 lần lượng nhiệt cung cấp từ bên ngoài trong những phản ứng gần như liên tục, và đạt được từ 10 đến 30 lần trong những phản ứng thời gian ngắn.

100. Tìm phát biểu sai. Điều kiện để thực hiện phản ứng tổng hợp hạt nhân là

- A. nhiệt độ cao tới hàng chục triệu độ.
- B. thời gian duy trì nhiệt độ cao phải đủ lớn.
- C. mật độ hạt nhân phải đủ lớn.
- D. khối lượng các hạt nhân phải đạt khối lượng tới hạn.

101. So với phản ứng phân hạch, phản ứng tổng hợp hạt nhân có ưu điểm là:

- A. tạo ra năng lượng lớn hơn nhiều lần với cùng một khối lượng tham gia phản ứng.
- B. nguồn nhiên liệu có nhiều trong tự nhiên.
- C. ít gây ô nhiễm môi trường.
- D. cả A, B và C.

102. Cho phản ứng hạt nhân:  ${}^2_1\text{D} + {}^2_0\text{D} \rightarrow {}^3_2\text{He} + {}^1_0\text{n}$

Biết độ hụt khối của  ${}^2_1\text{D}$  và  ${}^3_2\text{He}$  lần lượt là  $\Delta m = 0,0024\text{u}$ ;  $\Delta m_{\text{He}} = 0,0505\text{u}$ , cho

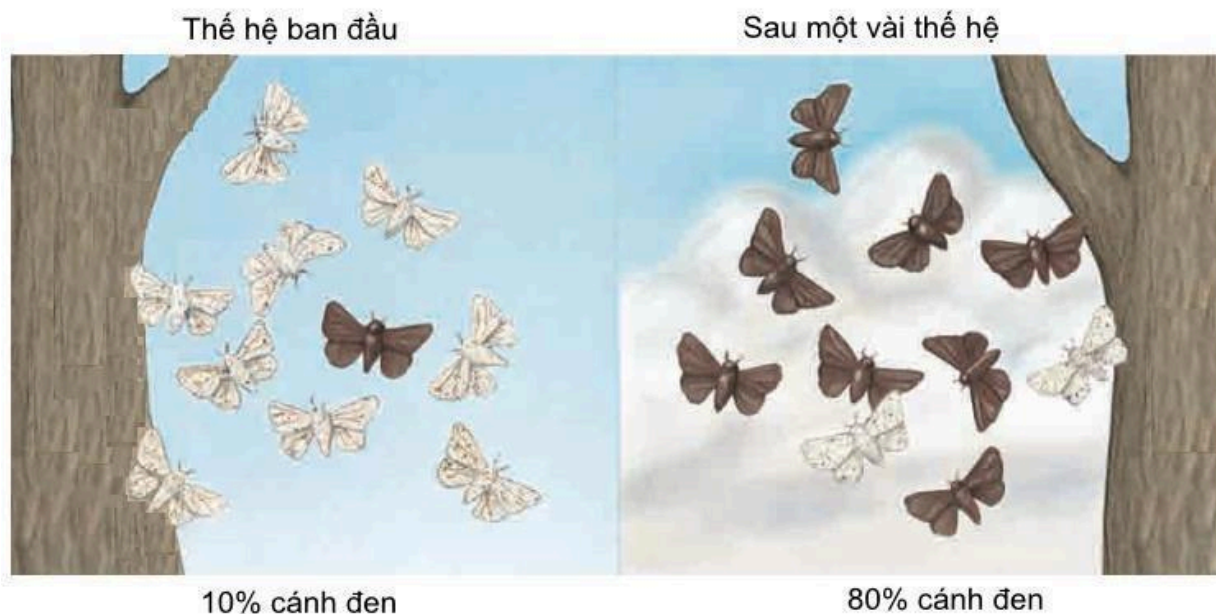
$1\text{u} = 931,5 \text{ MeV} / c^2$ ;  $N_A = 6,022 \cdot 10^{23} \text{ mol}^{-1}$ . Nước trong tự nhiên có chứa 0,015% D O, nếu toàn bộ  ${}^2_1\text{D}$  được tách ra từ 1 kg nước làm nhiên liệu dùng cho phản ứng trên thì tỏa ra năng lượng là

- A.  $3,46 \cdot 10^8 \text{ kJ}$ .
- B.  $1,73 \cdot 10^{10} \text{ kJ}$ .
- C.  $3,46 \cdot 10^{10} \text{ kJ}$ .
- D.  $30,762 \cdot 10^6 \text{ kJ}$ .

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 103 đến 105



đen) vào rừng cây bạch dương trồng trong vùng bị ô nhiễm (thân cây có màu xám đen do môi trường ô nhiễm). Sau 1 thời gian, người ta tiến hành bắt lại các con bướm. Theo tính toán có khoảng 80% cánh đen.



Khi nghiên cứu thành phần thức ăn trong dạ dày của chim bắt ở vùng này, người ta thấy chim bắt được số lượng bướm trắng nhiều hơn hẳn số bướm đen.

106. Sự thay đổi tỉ lệ kiểu hình của quần thể ban đầu chủ yếu là do
- A. Các yếu tố ngẫu nhiên    **B. Chọn lọc tự nhiên**    C. Đột biến    D. Thường biến
107. Quá trình biến đổi thành phần kiểu hình của quần thể trên được gọi là
- A. Tiến hóa lớn    **B. Hình thành loài mới**  
**C. Hình thành quần thể thích nghi**    D. Diễn thế sinh thái.
108. Nếu đưa tất cả bướm ở các thế hệ chứa 80% bướm cánh đen vào môi trường không bị ô nhiễm. Dự đoán nào sau đây sai
- A. Tỉ lệ bướm cánh đen tăng lên    **B. Chim sẽ bắt được nhiều bướm cánh đen**  
**C. Tỉ lệ cánh trắng tăng lên**    D. Tần số alen của quần thể sẽ thay đổi

**Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 109 đến 111**

Chăn nuôi nước ta trong thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Tỉ trọng ngành chăn nuôi của Việt Nam trong giá trị sản xuất nông nghiệp của nước ta từng bước tăng khá vững chắc. Xu hướng nổi bật là ngành chăn nuôi đang tiến mạnh lên sản xuất hàng hóa, chăn nuôi trang trại theo hình thức công nghiệp, ứng dụng khoa học kĩ thuật, tăng hiệu quả kinh tế.

Trong các sản phẩm thịt từ gia súc thì thịt lợn vẫn chiếm ưu thế, bên cạnh đó các sản phẩm không qua giết thịt (trứng, sữa) cũng chiếm tỉ trọng ngày càng cao trong giá trị sản xuất của ngành chăn nuôi. Theo Bộ NN&PTNT, năm 2019 do chịu thiệt hại nặng nề từ dịch tả lợn châu Phi, sản lượng thịt lợn giảm sâu dẫn đến tổng sản lượng thịt hơi các loại giảm gần 4% so với năm 2018. Tổng sản lượng thịt hơi các loại cả năm 2019 ước đạt khoảng trên 5 triệu tấn, trong đó tỷ trọng sản lượng thịt lợn và thịt gia cầm chiếm tương ứng là 65,6% và 25,5%.

Những điều kiện thúc đẩy ngành chăn nuôi nước ta phát triển là: cơ sở thức ăn cho chăn nuôi được

đảm bảo tốt hơn nhiều, từ hoa màu lương thực, đồng cỏ phụ phẩm của ngành thủy sản, thức ăn chế biến công nghiệp; các dịch vụ về giống, thú y đã có nhiều tiến bộ và phát triển rộng khắp.

Trong xu thế hội nhập hiện nay, khi tham gia vào các hiệp định thương mại tự do (FTA) sẽ mở ra cơ hội lớn cho ngành chăn nuôi Việt Nam xâm nhập vào thị trường khu vực và thế giới. Bên cạnh đó, chăn nuôi nước ta cũng đối mặt với những khó khăn, thách thức cần giải quyết như: chất lượng sản phẩm chăn nuôi kém, giá thành cao; công nghiệp chế biến, bảo quản sản phẩm còn hạn chế; tổ chức sản xuất chưa tập trung, hiệu quả thấp; thiếu thông tin và liên kết chuỗi trong sản xuất - tiêu thụ...

(Nguồn: SGK Địa lí 12 trang 96; <https://channuoivietnam.com/>; Võ Thị Phương Nhung, Đỗ Thị Thúy Hằng (2017), “Chăn nuôi Việt Nam trong bối cảnh hội nhập - khó khăn và giải pháp”)

109. Năm 2019 sản lượng thịt lợn nước ta giảm sâu, nguyên nhân là do

- A. bệnh tai xanh
- B. cúm H5N1
- C. dịch tả lợn châu Phi
- D. nhu cầu thị trường giảm

110. Xu hướng nổi bật nhất của ngành chăn nuôi nước ta hiện nay là

- A. chăn nuôi theo hình thức nông hộ.
- B. tiến mạnh lên sản xuất hàng hóa.
- C. tăng tỉ trọng sản phẩm không qua giết thịt.
- D. phát triển mạnh các dịch vụ về giống, thú y.

111. Khó khăn chủ yếu của sản phẩm chăn nuôi nước ta khi cạnh tranh với thị trường khu vực và thế giới là

- A. chất lượng sản phẩm thấp, giá thành cao.
- B. cơ cấu sản phẩm chăn nuôi không đa dạng.
- C. nguồn cung sản phẩm không ổn định.
- D. khó khăn trong khâu vận chuyển, bảo quản sản phẩm.

**Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 112 đến 114**

Vùng Đông Nam Bộ (ĐNB) gồm 6 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu. Đông Nam Bộ có diện tích tự nhiên là 23.564 km<sup>2</sup>, chiếm 7,3 % diện tích cả nước, dân số toàn vùng là hơn 17 triệu người, nhưng lại dẫn đầu cả nước về GDP, giá trị sản lượng công nghiệp và giá trị hàng xuất khẩu.

Đông Nam Bộ là có nền kinh tế hàng hóa sớm phát triển, cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ phát triển hơn so với các vùng khác trong cả nước. Vùng thu hút mạnh lực lượng lao động có chuyên môn cao, từ công nhân lành nghề tới kỹ sư, bác sĩ, các nhà khoa học, các nhà kinh doanh; có sự tích tụ lớn về vốn và kỹ thuật, cơ sở hạ tầng phát triển tốt đặc biệt là giao thông vận tải và thông tin liên lạc. Đây là địa bàn thu hút lớn nhất các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước. Thành phố Hồ Chí Minh là thành phố lớn nhất Đông Nam Bộ, đồng thời cũng là trung tâm công nghiệp, giao thông vận tải và dịch vụ lớn nhất cả nước.

Vấn đề khai thác lãnh thổ theo chiều sâu là vấn đề tiêu biểu trong sự phát triển của vùng. Với vị trí dẫn đầu trong cơ cấu công nghiệp cả nước, việc phát triển công nghiệp của Đông Nam Bộ đặt ra nhu cầu rất lớn về năng lượng và cần tránh làm tổn hại đến ngành du lịch còn nhiều tiềm năng. Đông Nam Bộ dẫn đầu cả nước về sự tăng trưởng nhanh và phát triển có hiệu quả các ngành dịch vụ, cơ sở hạ tầng ngày càng được

hoàn thiện, các hoạt động dịch vụ ngày càng đa dạng. Thủy lợi có ý nghĩa hàng đầu trong phát triển nông nghiệp ở Đông Nam Bộ.

Vấn đề phát triển tổng hợp kinh tế biển đóng vai trò rất quan trọng trong phát triển kinh tế của vùng. Đặc biệt đối với nguồn tài nguyên dầu khí, việc phát triển công nghiệp lọc hóa dầu và các ngành dịch vụ khai thác dầu khí sẽ thúc đẩy sự thay đổi mạnh mẽ về cơ cấu kinh tế và sự phân hóa lãnh thổ Đông Nam Bộ.

(Nguồn: *Trang 176 – 181, bài 39, sách giáo khoa Địa lí 12 cơ bản*)

112. Nhận định **không** đúng về đặc điểm kinh tế - xã hội vùng Đông Nam Bộ là

- A. Dẫn đầu cả nước về GDP, giá trị sản lượng công nghiệp
- B. Dẫn đầu cả nước về giá trị hàng xuất khẩu
- C. Thu hút nhiều nhất các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước
- D. Có lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời nhất

113. Vấn đề tiêu biểu nhất trong phát triển kinh tế Đông Nam Bộ hiện nay là

- A. chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành
- B. khai thác lãnh thổ theo chiều sâu
- C. phát triển kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng
- D. sử dụng hợp lí và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên

114. Sự phát triển của ngành công nghiệp nào sau đây có vai trò thúc đẩy sự thay đổi mạnh mẽ về cơ cấu kinh tế và sự phân hóa lãnh thổ Đông Nam Bộ?

- A. công nghiệp điện
- B. công nghiệp điện tử - tin học
- C. công nghiệp lọc, hóa dầu
- D. công nghiệp sản xuất ô tô, đóng tàu

**Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu hỏi từ câu 115 đến câu 117:**

Từ đầu những năm 70 của thế kỉ XX, xu hướng hoà hoãn Đông - Tây đã xuất hiện với những cuộc gặp gỡ thương lượng Xô - Mỹ, mặc dù còn những diễn biến phức tạp.

Trên cơ sở những thoả thuận Xô - Mỹ, ngày 9 - 11 - 1972, hai nước Cộng hoà Dân chủ Đức và Cộng hoà Liên bang Đức đã kí kết tại Bon *Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức*.

Cũng trong năm 1972, hai siêu cường Liên Xô và Mỹ đã thoả thuận về việc hạn chế vũ khí chiến lược và kí *Hiệp ước về việc hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa (ABM)* ngày 26 - 5, sau đó là *Hiệp định hạn chế vũ khí tiến công chiến lược* (gọi tắt là SALT - 1).

Đầu tháng 8 - 1975, 33 nước châu Âu cùng với Mỹ và Canada kí kết Định ước Henxinki. Định ước tuyên bố: khẳng định những nguyên tắc trong quan hệ giữa các quốc gia (như bình đẳng, chủ quyền, sự bền vững của đường biên giới, giải quyết bằng biện pháp hoà bình các cuộc tranh chấp... nhằm bảo đảm an ninh châu

Âu) và sự hợp tác giữa các nước (về kinh tế, khoa học - kĩ thuật, bảo vệ môi trường v.v...). Định ước Henxinki (1975) đã tạo nên một cơ chế giải quyết các vấn đề liên quan đến hoà bình, an ninh ở châu lục này.

Cùng với các sự kiện trên, từ đầu những năm 70, hai siêu cường Xô - Mỹ đã tiến hành những cuộc gặp cấp cao, nhất là từ khi M. Goócbachốp lên cầm quyền ở Liên Xô năm 1985. Nhiều văn kiện hợp tác về kinh tế và khoa học - kĩ thuật đã được kí kết giữa hai nước, nhưng trọng tâm là những thoả thuận về việc thủ tiêu các tên lửa tầm trung ở châu Âu, cắt giảm vũ khí chiến lược cũng như hạn chế cuộc chạy đua vũ trang giữa hai nước.

Tháng 12 - 1989, trong cuộc gặp không chính thức tại đảo Manta (Địa Trung Hải), hai nhà lãnh đạo M.

Goócbachóp và G. Busơ (cha) đã chính thức cùng tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.

Chiến tranh lạnh chấm dứt đã mở ra chiều hướng và những điều kiện để giải quyết hòa bình các vụ tranh chấp, xung đột đang diễn ra ở nhiều khu vực trên thế giới như Ápganixtan, Campuchia, Namibia v.v..

(Nguồn: SGK Lịch sử 12, trang 62 - 63).

115. Mối quan hệ giữa Cộng hòa Liên bang Đức và Cộng hòa Dân chủ Đức được cải thiện thông qua sự kiện nào?

- A. Kí kết Định ước Henxinki năm 1975.
- B. Kí kết Hiệp ước về hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa 1972.
- C. Kí kết Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức năm 1972.
- D. Kí kết Hiệp ước hạn chế vũ khí tiên công chiến lược năm 1972.

116. Việc ký kết Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức và Định ước Henxinki (1975) đều có tác động nào sau đây?

- A. Dẫn đến sự ra đời của Cộng đồng châu Âu (EC).
- B. Góp phần làm cho tình hình chính trị châu Âu chuyển biến tích cực.
- C. Dẫn đến chấm dứt sự cạnh tranh giữa các cường quốc ở châu Âu.
- D. Làm xuất hiện xu thế liên kết khu vực ở châu Âu.

117. Sự kiện nào sau đây đánh dấu chấm dứt tình trạng đối đầu giữa hai khối tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa ở châu Âu?

- A. Liên Xô và Mỹ tuyên bố chấm dứt tình trạng Chiến tranh lạnh.
- B. Hiệp định về cơ sở những mối quan hệ giữa hai nước Đức được kí kết.
- C. Liên Xô và Mỹ ký các hiệp định về cắt giảm vũ khí chiến lược.
- D. 33 nước châu Âu cùng Mỹ và Canada kí kết Định ước Henxinki.

**Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu hỏi từ câu 118 đến câu 120:**

Hiệp định Gionevơ năm 1954 về Đông Dương bao gồm các văn bản: *Hiệp định đình chỉ chiến sự ở Việt Nam, Lào, Campuchia*; *Bản tuyên bố cuối cùng của Hội nghị* và các phụ bản khác.

Các nước tham dự Hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia; cam kết không can thiệp vào công việc nội bộ của ba nước.

- Các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, lập lại hoà bình trên toàn Đông Dương.
- Các bên tham chiến thực hiện cuộc tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.
- + Ở Việt Nam, quân đội nhân dân Việt Nam và quân đội viễn chinh Pháp tập kết ở hai miền Bắc – Nam, lấy vĩ tuyến 17 (đọc theo sông Bến Hải - Quảng Trị) làm giới tuyến quân sự tạm thời cùng với một khu phi quân sự ở hai bên giới tuyến.
- + Ở Lào, lực lượng kháng chiến tập kết ở hai tỉnh Sầm Nưa và Phongxali.
- + Ở Campuchia, lực lượng kháng chiến phục viên tại chỗ, không có vùng tập kết.
- Hiệp định cấm đưa quân đội, nhân viên quân sự, vũ khí nước ngoài vào các nước Đông Dương. Các nước ngoài không được đặt căn cứ quân sự ở Đông Dương. Các nước Đông Dương không được tham gia bất

cứ khối liên minh quân sự nào và không để cho nước khác dùng lãnh thổ của mình vào việc gây chiến tranh hoặc phục vụ cho mục đích xâm lược.

- Việt Nam tiến tới thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử tự do trong cả nước sẽ được tổ chức vào tháng 7 – 1956 dưới sự kiểm soát và giám sát của một Ủy ban quốc tế (gồm Ấn Độ làm Chủ tịch, cùng hai thành viên là Ba Lan và Canada).

- Trách nhiệm thi hành Hiệp định Giơnevơ thuộc về những người kí Hiệp định và những người kế tục họ. Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương là văn bản pháp lí quốc tế ghi nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân các nước Đông Dương và được các cường quốc cùng các nước tham dự Hội nghị cam kết tôn trọng. Nó đánh dấu thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta, song chưa trọn vẹn vì mới giai nhóng được miền Bắc. Cuộc đấu tranh cách mạng vẫn phải tiếp tục nhằm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Với Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương, Pháp buộc phải chấm dứt chiến tranh xâm lược, rút hết quân đội về nước. Mĩ thất bại trong âm mưu kéo dài, mở rộng, quốc tế hoá chiến tranh xâm lược Đông Dương.

(Nguồn: SGK Lịch sử 12, trang 154 – 155).

118. Nội dung quan trọng nhất của Hiệp định Giơnevơ năm 1954 là

- A. các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, lập lại hòa bình trên toàn Đông Dương.
- B. các bên tham chiến thực hiện cuộc tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.
- C. hiệp định cấm đưa quân đội và vũ khí nước ngoài vào các nước Đông Dương.
- D. các nước tham dự cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương.

119. Nguyên tắc quan trọng nhất của Việt Nam trong việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) và Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (21-7-1954) là

- A. Phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù.
- B. Đảm bảo giành thắng lợi từng bước.
- C. Giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng.
- D. Không vi phạm chủ quyền dân tộc.

120. Có ý kiến cho rằng: “*Hiệp định Giơnevơ (1954) về Đông Dương đã chia Việt Nam thành hai quốc gia, đường biên giới là vĩ tuyến 17*”. Ý kiến đó là

- A. sai, vì sau Hiệp định, Việt Nam vẫn là một quốc gia độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.
- B. sai, vì Việt Nam chỉ bị chia thành hai miền lấy vĩ tuyến 17 làm giới tuyến quân sự tạm thời.
- C. đúng, vì Mỹ đã dựng lên chính quyền Việt Nam cộng hòa ở miền Nam Việt Nam.
- D. đúng, vì sau Hiệp định ở Việt Nam tồn tại hai chính quyền với hai thể chế khác nhau.

---HẾT---

## BẢNG ĐÁP ÁN

1. A	2. C	3. A	4. B	5. B	6. B	7. A	8. D	9. A	10. C
11. C	12. D	13. A	14. D	15. D	16. D	17. C	18. A	19. C	20. C
21. D	22. C	23. C	24. A	25. B	26. D	27. D	28. C	29. C	30. A
31. C	32. A	33. B	34. A	35. B	36. A	37. B	38. C	39. D	40. C
41. C	42. D	43. A	44. D	45. B	46. B	47. A	48. B	49. C	50. A
51. D	52. C	53. B	54. D	55. B	56. C	57. A	58. D	59. B	60. B
61. C	62. D	63. C	64. A	65. D	66. B	67. C	68. C	69. A	70. C
71. C	72. D	73. A	74. C	75. B	76. A	77. B	78. C	79. A	80. D
81. B	82. C	83. B	84. C	85. D	86. C	87. C	88. A	89. A	90. A
91. B	92. C	93. A	94. B	95. D	96. B	97. C	98. A	99. B	100. D
101. D	102. D	103. D	104. B	105. D	106. B	107. C	108. A	109. C	110. B
111. A	112. D	113. B	114. C	115. C	116. B	117. D	118. D	119. D	120. B

## HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

### PHẦN 1. NGÔN NGỮ

#### 1.1. TIẾNG VIỆT

1. **A**

**Phương pháp:** Căn cứ bài *Tục ngữ về thiên nhiên lao động sản xuất*

**Cách giải:**

- Tục ngữ: *Mưa tháng ba hoa đất, mưa tháng tư hư đất.*

**Chọn A.**

2. **C**

**Phương pháp:** Căn cứ bài thơ *Nhàn*

**Cách giải:**

Nơi vắng vẻ trong bài thơ *Nhàn* được hiểu là nơi tĩnh tại của thiên nhiên và cũng là nơi thanh thoi của tâm hồn.

**Chọn C.**

3. **A**

**Phương pháp:** Căn cứ đặc điểm thơ thất ngôn tứ tuyệt

**Cách giải:**

- Thể thơ thất ngôn tứ tuyệt gồm 4 câu, mỗi câu 7 chữ. Hiệp vần ở chữ cuối của câu 1, 2, 4 hoặc câu 2, 4.

**Chọn A.**

4. **B**

**Phương pháp:** Căn cứ bài *Từ nhiều nghĩa và hiện tượng chuyển nghĩa của từ*

**Cách giải:**

- Từ có thể có một nghĩa hay nhiều nghĩa. Từ nhiều nghĩa là kết quả của hiện tượng chuyển nghĩa.
- Nghĩa gốc là nghĩa xuất hiện từ đầu, làm cơ sở để hình thành các nghĩa khác. Nghĩa chuyển là nghĩa được hình thành trên cơ sở của nghĩa gốc.
- Mặt trời (2) được dùng theo nghĩa chuyển, chuyển nghĩa theo phương thức ẩn dụ chỉ người con là điều vô cùng có ý nghĩa với mẹ trong cuộc đời này, là mặt trời sưởi ấm lòng tin, ý chí của người mẹ trong cuộc sống.

**Chọn B.**

5. **B**

**Phương pháp:** Căn cứ bài thơ *Đất nước* – Nguyễn Khoa Điềm

**Cách giải:**

*Em ơi em  
Hãy nhìn rất xa  
Vào **bốn** nghìn năm Đất Nước*

**Chọn B.**

6. **B**

**Phương pháp:** Căn cứ tác giả, tác phẩm

**Cách giải:**

Bài thơ ra đời trong thời kì văn học trung đại.

**Chọn B.**

7. **A**

**Phương pháp:** Căn cứ nội dung bài *Chữ người tử tù*

**Cách giải:**

Chữ người tử tù thể hiện tài năng, khí phách và thiên lương trong sáng của một con người tài hoa.

**Chọn A.**

8. **D**

**Phương pháp:** Căn cứ bài về chính tả, chú ý phân biệt giữa s/x; ch/tr

**Cách giải:**

Từ viết đúng chính tả là: sở dĩ

Sửa lại một số từ sai chính tả:

vô vàng => vô vàng

xem sét => xem

xét

trao chuốt => trao chuốt

**Chọn D.**

9. **A**

**Phương pháp:** Căn cứ *Chữ lỗi dùng từ; chính tả*

**Cách giải:**

- Các lỗi dùng từ:

+ Lẫn lộn các từ gần âm

+ Sai nghĩa của từ

- Các từ trong phương án B, C, D đều mắc lỗi lẫn lộn giữa các từ gần âm hoặc sai chính tả

- “Chỉ cần chuyện này suôn sẻ, tương lai của bé Long sẽ vô cùng xán lạn.”

**Chọn A.**

10. **C**

**Phương pháp:** Căn cứ bài chính tả l/n

**Cách giải:**

Từ bị dùng sai chính tả là: nừa

Sửa lại: nừa => lừa

**Chọn C.**

11. **C**

**Phương pháp:** Căn cứ bài *Từ láy*

**Cách giải:**

- Từ láy là những từ phức có quan hệ láy âm giữa các tiếng. Phân loại:

+ Từ láy toàn bộ, các tiếng lặp lại hoàn toàn.

+ Từ láy bộ phận, giữa các tiếng có sự giống nhau về phụ âm đầu hoặc vần.

- Các từ “*lưu lo, nhí nhảnh, róc rách*” chỉ giống nhau ở phụ âm đầu nên thuộc nhóm từ láy bộ phận.

**Chọn C.**

12. **D**

**Phương pháp:** Căn cứ bài *Chữa lỗi dùng từ*

**Cách giải:**

Đây là câu sai logic

Sửa lại: “Chị Lành vừa về đến nhà, con chó đã chạy ra mừng quỳnh.”

**Chọn D.**

13. **A**

**Phương pháp:** Căn cứ bài *Liên kết câu và liên kết đoạn văn*

**Cách giải:**

- Các đoạn văn trong một văn bản cũng như các câu trong một đoạn văn phải liên kết chặt chẽ với nhau về nội dung và hình thức.

- Về hình thức, các câu và các đoạn văn có thể được liên kết với nhau bằng một số biện pháp chính như sau:

+ Lặp lại ở câu đứng sau từ ngữ đã có ở câu trước (phép lặp từ ngữ)

+ Sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ đồng nghĩa, trái nghĩa hoặc cùng trường liên tưởng với từ ngữ đã có ở câu trước (phép đồng nghĩa, trái nghĩa và liên tưởng)

+ Sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ có tác dụng thay thế từ ngữ đã có ở câu trước (phép thế)

+ Sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ biểu thị quan hệ với câu trước (phép nối)

- Phép lặp: *trời, biển*

**Chọn A.**

14. **D**

**Phương pháp:** Căn cứ bài *Ngữ cảnh*

**Cách giải:**

Từ “nóng” trong câu có nghĩa là cần gấp, cần có ngay tiền trong một khoảng thời gian ngắn.

**Chọn D.**

15. **D**

**Phương pháp:** Căn cứ bài *Chữa lỗi dùng từ*

**Cách giải:**

Một số lỗi thường gặp trong quá trình viết câu:

- Lỗi thiếu thành phần chính của câu.
- Lỗi dùng sai nghĩa của từ
- Lỗi dùng sai quan hệ từ
- Lỗi logic

....

Câu mắc lỗi là câu II và IV

- Câu 2: Ông cha ta đã để lại cho chúng ta những câu tục ngữ cao cả để chúng ta vận dụng trong thực tế.

=> Câu dùng từ không đúng nghĩa: từ *cao cả* không đúng nghĩa trong câu này.

Sửa lại: Ông cha ta đã để lại cho chúng ta những câu tục ngữ quý báu để chúng ta vận dụng trong thực tế.

- Câu 4: Giữa cái ồn ã, xô bồ của thành phố và cái yên tĩnh, hiền hòa của vùng quê Nam Bộ.

=> Câu thiếu thành phần chính của câu.

Sửa lại: Giữa cái ồn ã, xô bồ của thành phố và cái yên tĩnh, hiền hòa của vùng quê Nam Bộ, tôi vẫn tìm thấy một thế giới thuộc về riêng mình.

**Chọn D.**

16. **D**

**Phương pháp:** Căn cứ 6 phương thức biểu đạt đã học (miêu tả, biểu cảm, tự sự, nghị luận, thuyết minh, hành chính).

**Cách giải:**

Phương thức biểu đạt: biểu cảm

**Chọn D.**

17. **C**

**Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp

**Cách giải:**

- Ý nghĩa nội dung: sức mạnh và ý chí kiên cường của nhân dân của một dân tộc anh hùng không bao giờ chịu khuất phục để quốc xâm lăng.

**Chọn C.**



**Phương pháp:** Căn cứ vào các biện pháp tu từ đã học.

**Cách giải:**

- Biện pháp tu từ chủ yếu: so sánh “*Rắn như thép, vững như đồng... Cao như núi, dài như sông/ Chỉ ta lớn như biển Đông trước mặt*”.

**Chọn A.**

19. **C**

**Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp

**Cách giải:**

- Tác dụng: nhấn mạnh sự mạnh mẽ, kiên cường, mang tầm vóc vũ trụ, tạo nên sức mạnh không gì lay chuyển được của nhân dân ta.

**Chọn C.**

20. **C**

**Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp

**Cách giải:**

Đi ra tù trong những khó khăn của “than bụi”, “lầy bùn”, nhân dân Việt Nam đã tìm thấy ánh sáng của cách mạng và hướng đi cho mình.

**Chọn C.**

## 1.2. TIẾNG ANH

21. **D**

**Kiến thức:** Thì quá khứ tiếp diễn

**Giải thích:**

- Thì quá khứ tiếp diễn diễn tả một hành động đang diễn ra (fly) trong quá khứ thì một hành động khác xảy đến (started to rain). Hành động đang diễn ra chia thì quá khứ tiếp diễn, hành động xảy đến, cắt ngang chia thì quá khứ đơn.

- Cấu trúc: S + were/was + V-ing + when + S + Ved/V2.

**Tạm dịch:** Bọn trẻ đang thả diều trên cánh đồng thì trời bắt đầu mưa nặng hạt.

**Chọn D.**

22. **C**

**Kiến thức:** Lượng từ

**Giải thích:**

many + N số nhiều, đếm được: nhiều => loại, vì “salt” (muối) là danh từ không đếm được

little + N không đếm được: rất ít (gần như là không có)

much + N không đếm được: nhiều

a little + N không đếm được: một

ít

Cấu trúc: so + từ chỉ lượng + danh từ + that .... : quá ... đến nỗi mà ...

**Tạm dịch:** Cô ấy cho quá nhiều muối vào món canh đó đến nỗi mà cô ấy không thể ăn nó. Món đó quá mặn.

**Chọn C.**

23. **C**

**Kiến thức:** So sánh hơn

**Giải thích:**

Sau động từ “sing” (hát) cần một trạng từ.

Ta sử dụng so sánh hơn của trạng từ (Comparative adjectives) để so sánh giữa cách mà người (hoặc vật) này làm gì với người (hoặc vật) khác.

Cấu trúc của câu so sánh hơn:

- Đối với trạng từ ngắn: S + V + adv + er + than + S2

- Đối với tính từ dài: S + V + more + adv +  
than + S2 beautiful (adj) => beautifully (adv)  
“beautifully” là tính từ dài => more beautifully

**Tạm dịch:** Cô ấy hát hay hơn chị của mình.

**Chọn C.**

24. **A**

**Kiến thức:** Từ loại

**Giải thích:**

A. deep (a): sâu

B. deeply (adv): sâu

C. depth (n): chiều sâu, độ sâu

D. deepen (v): làm sâu

hơn Trước danh từ “breath” (hơi thở) ta cần một tính từ.

**Tạm dịch:** Người xin việc hít một hơi thở sâu trước khi anh ta bước vào phòng phỏng vấn.

**Chọn A.**

25. **B**

**Kiến thức:** Giới từ

**Giải thích:** be responsible for: chịu trách nhiệm

**Tạm dịch:** Người quản lý trực tiếp chịu trách nhiệm cho việc hoạt động hiệu quả của văn phòng.

**Chọn B.**

26. **D**

**Kiến thức:** Sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ

**Giải thích:**

Chủ ngữ chính của câu là *assumption* (giả định) - là danh từ không đếm được => động từ theo sau chia số ít. Sửa: have been proved => has been proved

**Tạm dịch:** Giả định rằng hút thuốc có ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của chúng ta đã được chứng minh.

**Chọn D.**

27. **D**

**Kiến thức:** Mạo từ

**Giải thích:** Khi các danh từ liên tiếp được liệt kê để bỏ nghĩa cho một người/ vật thì chỉ dùng mạo từ một lần cho danh từ đầu tiên.

Sửa: a singer => singer

**Tạm dịch:** Fred Astaire được coi là vũ công nổi tiếng nhất thời bấy giờ, nhưng anh còn là một diễn viên, ca sĩ và biên đạo múa tài năng nữa.

**Chọn D.**

28. **C**

**Kiến thức:** Đại từ quan hệ

**Giải thích:**

Dùng đại từ quan hệ “which” để thay thế cho cả vế câu phía trước, trước nó có dấu phẩy.

Đại từ quan hệ “that” không đứng sau dấu phẩy.

Sửa: that => which

**Tạm dịch:** Miranda vẫn bị khủng hoảng từ vụ tai nạn bi thảm này, cái mà đã lấy đi người bạn thân nhất của cô.

**Chọn C.**

29. **C**

**Kiến thức:** Đại từ bất định

**Giải thích:**

something: một vài thứ gì đó => không dùng trong câu nghi vấn (trừ những câu mang tính chất mời, gợi ý)

anything: bất kì thứ gì => dùng trong câu phủ định & nghi vấn

Sửa: something => anything

**Tạm dịch:** John ơi, tiếng động đó là gì vậy? Có thứ gì ở ngoài đường phố à?

**Chọn C.**

30. **A**

**Kiến thức:** Tính từ sở hữu

**Giải thích:**

it's = it is

its: của nó (chỉ sở hữu cho danh từ số ít)

Sửa: it's => its

**Tạm dịch:** Khách sạn có hồ bơi riêng của nó nhưng hồ bơi không có hệ thống nước nóng vào mùa đông.

**Chọn A.**

31. **C**

**Kiến thức:** Động từ khuyết thiếu / cấu trúc suy đoán

**Giải thích:**

couldn't have + VpII: không thể nào đã làm gì (trong quá khứ)

must have + VpII: hẳn là đã làm gì (trong quá khứ)

can't have + VpII: không thể nào đã làm gì (ở hiện tại)

might have + VpII: có thể là đã làm gì

**Tạm dịch:** Bánh mì Việt Nam quá to đến nỗi một người Hàn Quốc không thể ăn hết nó.

A. Người Hàn Quốc đã không thể nào ăn cả cái bánh mì Việt Nam. Nó đã quá to. => sai thì so với câu gốc

B. Người Hàn Quốc chắc đã ăn cả cái bánh mì Việt Nam. Nó không đủ to. => sai nghĩa

C. Người Hàn Quốc không thể nào đã ăn cả cái bánh mì Việt Nam. Nó quá to.

D. Người Hàn Quốc có lẽ là đã ăn cả cái bánh mì Việt Nam. Nó quá to. => sai nghĩa

**Chọn C.**

32. **A**

**Kiến thức:** So sánh hơn / nhất

**Giải thích:**

Cấu trúc so sánh nhất của tính từ ngắn: S + tobe + adj + \_est

Cấu trúc so sánh hơn của tính từ ngắn: S + tobe + adj + \_er + than ...

Cấu trúc so sánh bằng/không bằng của tính từ: S + tobe + (not) + as + adj + as ...

**Tạm dịch:** Số lượng khẩu trang y tế được bán ra vào tháng 2 năm 2020 đạt cao nhất so với cùng kỳ.

A. Số lượng khẩu trang y tế được bán ra vào tháng 2 năm 2019 thì thấp hơn so với tháng 2 năm 2020.

B. Có một sự giảm mạnh trong số lượng khẩu trang y tế được bán ra vào tháng 2 năm 2020. => sai nghĩa

C. Mọi người đã mua số lượng lớn hơn khẩu trang vào năm 2019 so với năm 2020. => sai nghĩa

D. Số lượng khẩu trang y tế được bán ra vào tháng 2 năm 2019 thì cao như của tháng 2 năm 2020. => sai nghĩa

**Chọn A.**

33. **B**

**Kiến thức:** Câu tường thuật

**Giải thích:**

Động từ "asked" chia quá khứ đơn => động từ trong câu tường thuật lùi 1 thì.

Cấu trúc tường thuật câu hỏi có từ để hỏi: S1 + asked + O + wh-word + S2 + V (lùi thì)

you => she

didn't attend (quá khứ đơn) => hadn't attended (quá khứ hoàn thành)

**Tạm dịch:** "Tại sao bạn không tham dự cuộc gặp mặt, Mary?" Tom hỏi.

A. Sai cấu trúc: didn't she attend => she hadn't attended

B. Tom hỏi Mary tại sao cô ấy đã không tham dự cuộc gặp mặt.

C. Sai cấu trúc: hadn't she => she hadn't

D. Sai cấu trúc: wasn't attending => hadn't attended

**Chọn B.**

34. **A**

**Kiến thức:** Câu bị động kép

**Giải thích:**

Khi động từ tường thuật (expect) ở thì hiện tại đơn và động từ ở mệnh đề còn lại ở thì tương lai đơn (will bring) câu bị động kép có dạng: S + am/ is/ are + Ved/ VpII+ to V\_ nguyên thể

**Tạm dịch:** Họ hi vọng rằng những thay đổi gần đây sẽ mang lại sự cải thiện toàn diện về chất lượng của nền giáo dục nước nhà.

A. Những thay đổi gần đây được kì vọng sẽ dẫn tới sự phát triển tổng thể trong chất lượng giáo dục của quốc gia.

B. Chất lượng giáo dục của đất nước được kì vọng sẽ là hệ quả của những thay đổi gần đây. => sai nghĩa

C. Mọi người kì vọng là những thay đổi gần đây được gây ra bởi sự cải thiện toàn diện về chất lượng giáo dục của đất nước. => sai nghĩa

D. Mọi người đã kì vọng những thay đổi gần đây sẽ dẫn đến sự cải thiện toàn diện về chất lượng giáo dục của đất nước. => sai thì (was, would)

**Chọn A.**

35. **B**

**Kiến thức:** Câu điều kiện kết hợp

**Giải thích:**

- Câu điều kiện kết hợp loại 2 và 3 diễn tả điều giả định trái ngược với quá khứ và kết quả trái ngược với hiện tại.

- Cấu trúc: If + S + had + Ved/P2, S + would + V (now).

=> Rút gọn: Had + S + Ved/P2, S + would + V.

**Tạm dịch:** Chiến dịch xanh được ủng hộ mạnh mẽ bởi người dân địa phương. Bây giờ khu xóm trông tươi mát và sạch sẽ.

A. Chỉ nếu người dân địa phương ủng hộ mạnh mẽ chiến dịch xanh, bây giờ khu xóm mới trông tươi mát và sạch sẽ. => sai về nghĩa

B. Nếu người dân địa phương không ủng hộ mạnh mẽ chiến dịch xanh, bây giờ khu xóm sẽ không trông tươi mát và sạch sẽ rồi.

C. Nếu không có sự ủng hộ mạnh mẽ của người dân địa phương cho chiến dịch xanh, bây giờ khu xóm sẽ trông tươi mát và sạch sẽ. => sai về nghĩa

D. Chiến dịch xanh vừa mới được ủng hộ mạnh mẽ bởi người dân địa phương thì khu xóm đã trông tươi mát và sạch sẽ. => sai về nghĩa

**Chọn B.**

36. **A**

**Kiến thức:** Đọc tìm ý chính

**Giải thích:**

Bài đọc chủ yếu là về cái gì?

A. Tổng quan về dịch tả lợn châu Phi và sự bùng phát cũng như hậu quả của nó ở Việt Nam

B. Tả lợn châu Phi được kiểm soát ở Việt Nam như thế nào => ý nhỏ trong đoạn 3 & 4

C. Định nghĩa và hậu quả của tả lợn châu Phi => chỉ nhắc đến hậu quả trong đoạn 3, 4

D. Những cách xác định tả lợn châu Phi dựa trên các triệu chứng => ý nhỏ đoạn 2

**Chọn A.**

37. **B**

**Kiến thức:** Đọc tìm chi tiết

**Giải thích:**

Khi nào thì một con lợn được xác định là bị nhiễm tả lợn châu Phi?

A. Khi Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đến một trang trại của gia đình ở tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

B. Khi nó biểu hiện các nốt đỏ rõ rệt trên toàn cơ thể, viêm kết mạc, tiêu chảy xuất huyết và sốt.

C. Khi người nông dân nhận ra con lợn đã không còn sống khỏe mạnh.

D. Khi chính quyền địa phương nói với những người nông dân rằng lợn của họ bị nhiễm tả lợn châu Phi. **Thông tin:** In the early stage of the outbreak, 1 piglet and 1 sow exhibited marked redness all over the body, conjunctivitis, and hemorrhagic diarrhea. Breeding gilts demonstrated anorexia, cyanosis, and fever (>40.5°C).

**Tạm dịch:** Trong giai đoạn đầu của đợt bùng phát, 1 lợn con và 1 lợn nái có biểu hiện đỏ rõ rệt trên khắp cơ thể, viêm kết mạc và tiêu chảy xuất huyết. Lợn nái sinh sản biểu hiện chán ăn, tím tái và sốt (> 40,5 độ C).

**Chọn B.**

38. **C**

**Kiến thức:** Đại từ thay thế

**Giải thích:**

Từ **it** trong đoạn 3 ám chỉ cái gì?

A. các báo cáo

B. ngày 1 tháng 2

C. dịch bệnh

D. con lợn

**Thông tin:** Since ASF was first recorded in Vietnam on February 1, 2019, the country has culled more than 85,000 pigs, according to the official reports. However, **it** has been promptly controlled thanks to the timely response of the Government; Prime Minister Nguyen Xuan Phuc;...

**Tạm dịch:** Kể từ khi ASF lần đầu tiên được ghi nhận tại Việt Nam vào ngày 1 tháng 2 năm 2019, quốc gia này đã tiêu hủy hơn 85.000 con lợn, theo các báo cáo chính thức. Tuy nhiên, dịch bệnh đã được kiểm soát kịp thời nhờ phản ứng kịp thời của Chính phủ; Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc; ...

**Chọn C.**

39. **D**

**Kiến thức:** Từ vựng

**Giải thích:**

Từ trong đoạn 4 có nghĩa là gì?

A. early (adv): sớm

B. previously (adv): trước, cũ

C. formerly (adv): trước kia

D. afterward (adv): sau đó

**Thông tin:** ASF is a fatal animal disease affecting pigs and wild boars with up to 100 percent mortality, and **subsequently** damaging trade and causing global economic losses.

**Tạm dịch:** ASF là một bệnh ở động vật gây tử vong ảnh hưởng đến lợn và lợn rừng với tỷ lệ tử vong lên tới 100%, và sau đó gây thiệt hại cho thương mại và gây thiệt hại kinh tế toàn cầu.

**Chọn D.**

40. **C**

**Kiến thức:** Suy luận

**Giải thích:**

Điều gì có thể được suy ra về xu hướng thị trường thực phẩm ở Việt Nam sau khi tả lợn châu Phi kết thúc?

A. Giá thịt lợn sẽ tiếp tục giảm.

B. Mọi người sẽ cố gắng mua càng nhiều thịt lợn càng tốt.

C. Có sự tăng cao của giá thịt lợn do sự khan hiếm của lợn.

D. Sức khỏe con người sẽ suy yếu vì tàn dư của bệnh.

**Thông tin:**

- Since ASF was first recorded in Vietnam on February 1, 2019, the country has culled more than 85,000 pigs, according to the official reports.

- Since then, a lot of families has quitted pig farming.

**Tạm dịch:**

- Kể từ khi ASF lần đầu tiên được ghi nhận tại Việt Nam vào ngày 1 tháng 2 năm 2019, quốc gia này

đã tiêu hủy hơn 85.000 con lợn, theo các báo cáo chính thức.

- Kể từ đó, nhiều gia đình đã bỏ nghề nuôi lợn.

**Chọn C.**

**Dịch bài đọc:**

1. Tả lợn châu Phi là một trong những bệnh nguy hiểm nhất ở lợn. Kể từ lần phát hiện đầu tiên ở Đông Phi vào đầu những năm 1900, tả lợn châu Phi (ASF) đã lan sang Kenya vào những năm 1920; sự bùng phát xuyên lục địa ở châu Âu và Nam Mỹ trong những năm 1960 và tại Georgia (Caucasus) vào năm 2007 đã dẫn đến việc lan sang các nước láng giềng phía đông Georgia. Cùng với sự bùng phát ở lãnh thổ phía đông của Liên bang Nga, các vụ bùng phát ASF cấp tính đã được báo cáo tại Trung Quốc vào năm 2018.

2. Trong ngày 15 tháng 1 năm 31 tháng 9 năm 2019, một vụ bùng phát bệnh tại một trang trại lợn ở sân sau của một gia đình ở tỉnh Hưng Yên, Việt Nam, đã được báo cáo. Trang trại, cách Hà Nội khoảng 50 km và cách biên giới Trung Quốc 250 km, có 20 con lợn nái. Trong giai đoạn đầu của đợt bùng phát, 1 lợn con và 1 lợn nái có biểu hiện đỏ rết trên khắp cơ thể, viêm kết mạc và tiêu chảy xuất huyết. Lợn nái sinh sản biểu hiện chán ăn, tím tái và sốt (> 40,5 độ C).

3. Kể từ khi ASF lần đầu tiên được ghi nhận tại Việt Nam vào ngày 1 tháng 2 năm 2019, quốc gia này đã tiêu hủy hơn 85.000 con lợn, theo các báo cáo chính thức. Tuy nhiên, nó đã được kiểm soát kịp thời nhờ phản ứng kịp thời của Chính phủ; Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; và các bộ, cơ quan, và địa phương khác có liên quan. Kể từ đó, nhiều gia đình đã bỏ nghề nuôi lợn.

4. ASF là một bệnh ở động vật gây tử vong ảnh hưởng đến lợn và lợn rừng với tỷ lệ tử vong lên tới 100%, và sau đó gây thiệt hại cho thương mại và gây thiệt hại kinh tế toàn cầu. Virus ASF không ảnh hưởng đến con người. Biện pháp phòng ngừa duy nhất được biết đến là loại bỏ hàng loạt vật nuôi bị nhiễm bệnh. Bệnh lây lan qua tiếp xúc giữa lợn bị nhiễm bệnh hoặc động vật hoang dã khác và có thể gây thiệt hại kinh tế lớn cho các trang trại.

**PHẦN 2. TOÁN HỌC, TƯ DUY LOGIC, PHÂN TÍCH SỐ LIỆU**

**41. C**

**Phương pháp:**

Quan sát đồ thị hàm số đã cho để tìm được điều kiện  $m^3 - 3m^2 + 4$ , từ đó giải bất phương trình và tìm của  $m$ .

**Cách giải:**

Từ đồ thị hàm số ta thấy rằng đường thẳng  $d : y = m^3 - 3m^2 + 4$  cắt đồ thị hàm số  $y = x^3 - 3x^2 + 4$  tại ba điểm  $\{m > -1\}$

điểm phân biệt  $\Leftrightarrow 0 < m^3 - 3m^2 + 4 < 4 \Leftrightarrow \begin{cases} m < 3 \\ m \neq 0 \\ |m^3 - 3m^2| < 0 \\ |m \neq 2 \end{cases}$

$\Rightarrow m \in (-1;3) \setminus \{0; 2\}$  mà  $m \in \mathbb{Z} \Rightarrow m \in \{1\}$

Vậy có một giá trị của  $m$  thỏa mãn điều kiện.

**Chọn C.**

**42. D**

**Phương pháp:**

Cho số phức  $z = x + yi$  ( $x, y \in \mathbb{R}$ )  $\Rightarrow M(x, y)$  là điểm biểu diễn số phức  $z$ .

Modun của số phức  $z = x + yi$  :

$$x^2 + y^2 .$$

**Cách giải:**

**□**

Gọi số phức  $z = x + yi$

$(x, y \in \mathbb{R})$

$$|z-1| = |(1+i)z| \Leftrightarrow |x+yi-1| = |(1+i)(x+yi)|$$

$$\Leftrightarrow |x+(y-1)i| = |x-y+(y+x)i|$$

$$\Leftrightarrow \sqrt{x^2+(y-1)^2} = \sqrt{(x-y)^2+(y+x)^2}$$

$$\Leftrightarrow x^2+y^2-2y+1 = x^2-2xy+y^2+y^2+2xy+x^2$$

$$\Leftrightarrow x^2+y^2+2y-1 = 0.$$

$$x^2+y^2+2y-1 = 0 \text{ có}$$

Vậy tập hợp biểu diễn số phức  $z$  thỏa mãn bài cho là đường tròn có phương trình  $\sqrt{\quad}$

tâm

$I(0; -1)$  và bán kính  $R = 2$ .

### Chọn D.

43. A

#### Phương pháp:

+) Xác định mặt phẳng đi qua  $AG$  và song song với  $BC$ .

+) Sử dụng công thức tỉ lệ thể tích Simpson.

Cho chóp  $S.ABC$ ,  $A' \in SA$ ,  $B' \in SB$ ,  $C' \in SC$ .

$$\text{Khi đó } \frac{V_{S.A'B'C'}}{V_{S.ABC}} = \frac{SA'}{SA} \cdot \frac{SB'}{SB} \cdot \frac{SC'}{SC}.$$

$$SA \cdot SB \cdot SC$$

#### Cách giải:

Trong  $(SBC)$

qua  $G$  kẻ  $MN // BC$  ( $M \in SB$ ,  $N \in SC$ ). Khi đó mặt phẳng đi

qua  $AG$  và song song với  $BC$  chính là mặt phẳng  $(AMN)$ . Mặt phẳng này chia khối chóp thành 2 khối  $S.AMN$  và  $AMNBC$ .

Gọi  $H$  là trung điểm của  $BC$ .

Vì  $MN // BC \Rightarrow$  Theo định lí Ta-lét ta có:

$$\frac{SM}{SB} = \frac{SN}{SC} = \frac{3}{4} \Rightarrow \frac{SM}{SB} = \frac{SN}{SC} = \frac{3}{4} \Rightarrow \frac{SM}{SB} = \frac{SN}{SC} = \frac{3}{4}$$

$$\frac{V_{S.AMN}}{V_{S.ABC}}$$

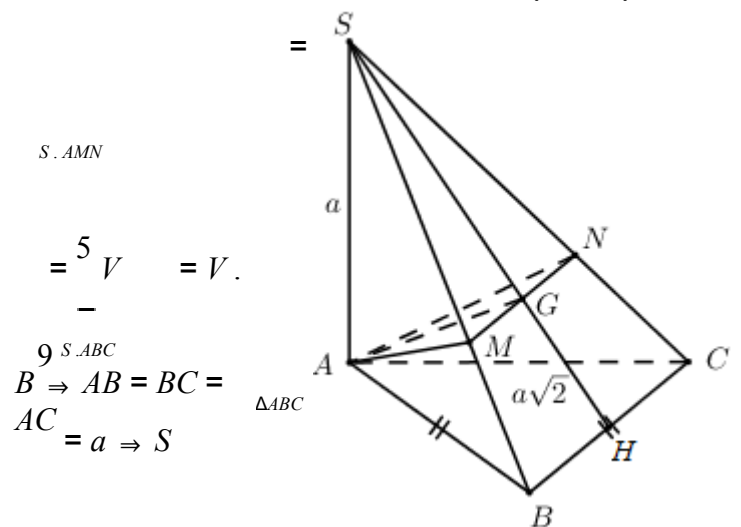
$$V_{S.ABC} = \frac{1}{3} SB \cdot SC \cdot h = \frac{1}{3} \cdot 3 \cdot 3 \cdot 9 = 9$$

$$\text{Mà } V_{S.AMN} + V_{AMNBC} = V_{S.ABC} \Rightarrow V_{S.AMN} = \frac{27}{8}$$

Ta có  $\Delta ABC$  vuông cân tại  $A$

$$\Rightarrow V_{S.ABC} = \frac{1}{3} SA \cdot S_{\Delta ABC} = \frac{1}{3} \cdot 3 \cdot \frac{1}{2} \cdot a^2 = \frac{a^3}{2}$$

Vậy  $V = \frac{27}{8}$



$$\frac{V_{S.AMN}}{V_{S.ABC}} = \left(\frac{SM}{SB}\right)^3 = \left(\frac{3}{4}\right)^3 = \frac{27}{64}$$

$\square$

**Chọn A.**44. **D****Phương pháp:**

- Mặt cầu tâm

 $I(a; b; c)$ , bán kính  $R$  có phương trình  $(x - a)^2 + (y - b)^2 + (z - c)^2 = R^2$ .

- Mặt cầu đi qua

 $A(x; y; z)$  nếu và chỉ nếu  $(x - a)^2 + (y - b)^2 + (z - c)^2 = R^2$ .
**Cách giải:**

Mặt cầu tâm

 $I(1; 0; -1)$ , bán kính  $R$  có phương trình  $(x - 1)^2 + y^2 + (z + 1)^2 = R^2$ .

Điểm

 $A(2; 2; -3) \in (S) \Leftrightarrow (2 - 1)^2 + 2^2 + (-3 + 1)^2 = R^2 \Leftrightarrow R = 3$ .

Vậy phương trình mặt cầu là  $(S) : (x - 1)^2 + y^2 + (z + 1)^2 = 9$ .

**Chọn D.**

**Chú ý khi giải:** Sau khi tính được ngay đáp án sai là D.  $R = 3$ , HS thường vội vàng kết luận nhầm phương trình mặt cầu và chọn

- Một số em có thể nhầm ở bước viết phương trình mặt cầu tâm  $I$  và chọn nhầm các đáp án sai A hoặc C.

**45. B**

**Phương pháp:**

Đưa tích phân về các dạng:

$$\int_a^b \frac{dx}{x^n}$$



**Cách giải:**

Ta có:

$$\int \frac{1}{(2x+1)^2} dx = \int \frac{1}{2} \frac{1}{(2x+1)^2} \cdot 2 dx = \frac{1}{2} \int \frac{1}{(2x+1)^2} \cdot 2 dx = \frac{1}{2} \int \frac{1}{(2x+1)^2} \cdot 2 dx = \frac{1}{2} \int \frac{1}{(2x+1)^2} \cdot 2 dx$$

$$= \left( \frac{1}{2} \cdot \frac{1}{-1} \cdot \ln|2x+1| - \frac{1}{2} \cdot \frac{1}{-1} \cdot \frac{1}{2x+1} \right) \Big|_0^1$$

$$= \left( \frac{1}{4} \ln|2x+1| + \frac{1}{4} \cdot \frac{1}{2x+1} \right) \Big|_0^1 = \frac{1}{4} \ln 3 - \frac{1}{6}$$

$$\Rightarrow a = -\frac{1}{6}; b = 0, c = \frac{1}{4} \Rightarrow a + b + c = \frac{1}{12}$$

**Chọn B.**

**Chú ý:** Chú ý khi sử dụng các nguyên hàm mở rộng.

**46. B**

**Phương pháp:**

Nhớ lại lý thuyết về sắp xếp có thứ tự

**Cách giải:**

Số trận đầu của mùa giải là:  $A_4$

$$4! = 24 \text{ (trận)}$$

**Chọn B.**

**47. A**

**Phương pháp:**

Sử dụng nguyên lý vách ngăn.

**Cách giải:**  $n(\Omega) = 5! = 120$

Xếp Cường, Dũng, Đông vào 3 ghế bất kì có  $3!$  cách, khi đó tạo ra 4 khoảng trống. Xếp An và Bình vào hai trong 4 khoảng trống đó có  $4 \cdot 3 = 12$  cách.

Gọi A là biến cố: “An và Bình không ngồi cạnh nhau  $\Rightarrow n(A) = 3! \cdot 12 = 72$  .

Vậy  $P(A) = \frac{72}{120} = \frac{3}{5}$ .

**Chọn A.**

48. **B**

**Phương pháp:**

$$P = 2n + 3.$$

Tìm  $n$  từ điều kiện đề bài cho, rồi thay giá trị của  $n$  tìm được vào biểu thức

Sử dụng các công thức  $\log_m b^n = n \log_m b$  và  $\log_a b = \frac{1}{\log_b a}$  (giả sử các biểu thức là có nghĩa).

**Cách giải:**

Với  $\forall x > 0, x \neq 1$  ta có:

$$\frac{1}{\log_3 x} + \frac{1}{\log_2 x} + \frac{1}{\log_3 x} + \frac{1}{\log_3 x} + \dots + \frac{1}{\log_n x} = 190 \frac{1}{\log_3 x}$$

$$\Leftrightarrow \log_x 3 + \log_x 3^2 + \dots + \log_x 3^n = 190 \cdot \log_x 3$$

$$\Leftrightarrow \log_x (3 \cdot 3^2 \cdot 3^3 \cdot \dots \cdot 3^n) = 190 \cdot \log_x 3$$

$$\Leftrightarrow \log_x 3^{1+2+3+\dots+n} = 190 \cdot \log_x 3$$

$$\Leftrightarrow \log_x 3^{\frac{n(n+1)}{2}} = 190 \cdot \log_x 3 \Leftrightarrow \log_x 3 = 190 \cdot \log_x 3$$

$$\Leftrightarrow \frac{n(n+1)}{2} = 190$$

$$\Leftrightarrow \frac{n(n+1)}{2} = 380 \Leftrightarrow n = 27$$

$$\Rightarrow P = 2n + 3 = 2 \cdot 19 + 3 = 41$$

**Chọn B.**  $\Delta ABC$  là tam giác vuông tại  $C$ , độ dài cạnh huyền của  $\Delta ABC$  là  $z(m)$ ,  $(0 < x, y < z < 12)$ .

**Phương pháp:**

Gọi độ dài các cạnh góc vuông của  $\Delta ABC$  là  $x, y$ .

$z(m)$ ,  $(0 < x, y < z < 12)$ .

Khi đó áp dụng công thức tính chu vi, định lý Pitago và các giả thiết đề bài để lập hệ phương trình. Giải hệ phương trình, đối chiếu với các điều kiện của ẩn rồi kết luận.

**Cách giải:**

Gọi độ dài các cạnh góc vuông của  $\Delta ABC$  là  $x, y$ , độ dài cạnh huyền của  $\Delta ABC$  là  $z$ ,  $(0 < x, y < z < 12)$ .

Chu vi của tam giác là  $12m$  nên ta có phương trình:  $x + y + z = 12$  (1)

Tổng bình phương của ba cạnh của tam giác là  $50m$  nên ta có phương trình:  $x^2 + y^2 + z^2 = 50$  (2)

Áp dụng định lý Pitago ta có  $x^2 + y^2 = z^2$  (3)

phương trình: Từ (1), (2), (3) ta có hệ phương trình:  

$$\begin{cases} x + y + z = 12 \\ x^2 + y^2 + z^2 = 50 \\ x^2 + y^2 = z^2 \end{cases}$$

$$\begin{cases} x + y + z = 12 \\ x^2 + y^2 + z^2 = 50 \end{cases} \Rightarrow 2z^2 = 50 \Rightarrow z^2 = 25 \Rightarrow z = 5 (tm)$$

$$\begin{cases} x + y + z = 12 \\ x^2 + y^2 = z^2 \end{cases}$$

Vậy độ dài cạnh huyền của tam giác đã cho là  $5m$ .

**Chọn C.**

**50. A**

**Phương pháp:**

Gọi vận tốc thực của thuyền và vận tốc của dòng nước lần lượt là  $x$ ,

$$y \text{ (km / h)}, (0 < x < y).$$

Dựa vào các giả thiết bài toán, biểu diễn các đại lượng chưa biết theo ẩn và các đại lượng đã biết. Từ đó lập hệ phương trình, giải hệ phương trình tìm ẩn, đối chiếu với điều kiện rồi kết luận.

**Cách giải:**

Gọi vận tốc thực của thuyền và vận tốc của dòng nước lần lượt là  $x, y \text{ (km / h)}, (0 < x < y)$ .

⇒ Vận tốc của thuyền khi nước xuôi dòng và ngược dòng lần lượt là:  $x + y \text{ (km / h)}, x - y \text{ (km / h)}$ .

⇒ Thời gian thuyền đi xuôi dòng và ngược dòng hết  $40\text{km}$  lần lượt là:  $\frac{40}{x + y} \text{ (h)}, \frac{40}{x - y} \text{ (h)}$ .

Chiếc thuyền đã đi xuôi dòng và ngược dòng khúc sông  $\frac{x + y}{x - y}$  giờ nên ta có

dài  $40\text{km}$  hết 4 giờ 30 phút = 9

2

phương trình: 
$$\frac{40}{x + y} + \frac{40}{x - y} = 9 \quad (1)$$

Thời gian thuyền xuôi dòng 5km là:  $\frac{5}{x+y}$  (h).

Thời gian thuyền ngược dòng 4km là:  $\frac{4}{x-y}$  (h).

Khi đó ta có phương trình:  $\frac{5}{x+y} = \frac{4}{x-y}$  (2)

Từ (1) và (2) ta có hệ phương trình:  $\begin{cases} \frac{5}{x+y} = \frac{4}{x-y} \\ \frac{40}{x+y} + \frac{40}{x-y} = \frac{9}{2} \end{cases}$

Đặt  $\begin{cases} \frac{1}{x+y} = a \\ \frac{1}{x-y} = b \end{cases}$  Khi đó ta có hệ phương trình  $\begin{cases} 5a = 4b \\ 40a + 40b = \frac{9}{2} \end{cases}$

$\begin{cases} 5a = 4b \\ 40a + 40b = \frac{9}{2} \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} a = \frac{1}{2} \\ 5a = 4b \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} a = \frac{1}{2} \\ b = \frac{1}{4} \end{cases}$

$\Leftrightarrow \begin{cases} 40a + 40b = \frac{9}{2} \\ 50a - 40b = 0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} 40a + 40b = \frac{9}{2} \\ b = \frac{5}{4}a \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} 40a + 40 \cdot \frac{5}{4}a = \frac{9}{2} \\ b = \frac{5}{4}a \end{cases}$

$\begin{cases} \frac{1}{x+y} = 1 \\ \frac{1}{x-y} = \frac{1}{16} \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x+y = 1 \\ x-y = 16 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x+y = 20 \\ x-y = 16 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} 2x = 36 \\ y = x - 16 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = 18 (tm) \\ y = 2 (tm) \end{cases}$

Vậy vận tốc của dòng nước là: 2km / h.

**Chọn A.**

51. **D**

**Phương pháp:**

Nhận xét từng mệnh đề, đưa ra ví dụ phản chứng.

**Cách giải:**

Mệnh đề A sai vì tứ giác có 4 cạnh bằng nhau là hình thoi.

Mệnh đề B sai: Ví dụ 1 + 6 : 7 nhưng cả 1 và 6 đều không chia hết cho 7.

Mệnh đề C sai: Ví dụ: (-1).(-2) = 2 > 0 nhưng a = -1 < 0, b = -2 < 0.

**Chọn D.**

52. **C**

**Phương pháp:**

Suy luận logic từ các dữ kiện đề bài cho.

**Cách giải:**

Giả sử ý 1 của Tâm là đúng  $\Rightarrow$  Tâm 22 tuổi. Khi đó ý 2 của Mùi là sai.

$\Rightarrow$  2 ý còn lại của Mùi là đúng  $\Rightarrow$  Lan nhiều hơn Tâm 3 tuổi đúng  $\Rightarrow$  Lan 25 tuổi.

$\Rightarrow$  Tâm ít hơn Lan 2 tuổi là sai  $\Rightarrow$  Tâm nhiều hơn Mùi 1 tuổi là đúng  $\Rightarrow$  Mùi 21 tuổi.

$\Rightarrow$  Lan và Mùi chênh nhau 4 tuổi.

$\Rightarrow$  Ý 2 của Lan sai  $\Rightarrow$  Ý 3 của Lan là đúng  $\Rightarrow$  Mùi 25 tuổi (Mâu thuẫn).

Vậy ý 1 của Tâm là sai  $\Rightarrow$  2 ý còn lại của Tâm đúng.

$\Rightarrow$  Tâm ít hơn Lan 2 tuổi là nhiều hơn Mùi 1 tuổi  $\Rightarrow$  Ý 1 của Mùi đúng và ý 3 của Mùi sai.

$\Rightarrow$  Ý 2 của Mùi phải đúng.

Vậy Tâm 23 tuổi.

**Chọn C.**

53. **B**

**Phương pháp:**

Suy luận logic từ các dữ kiện đề bài cho.

**Cách giải:**

Hai ý *Tôi ít hơn Lan 2 tuổi và nhiều hơn Mùi 1 tuổi* của Tâm đúng. Mà Tâm 23 tuổi nên tuổi của Mùi là  $23 - 1 = 22$  (tuổi).

**Chọn B.**

54. **D**

**Phương pháp:**

Suy luận logic từ các dữ kiện đề bài cho.

**Cách giải:**

Hai ý *Tôi ít hơn Lan 2 tuổi và nhiều hơn Mùi 1 tuổi* của Tâm đúng. Mà Tâm 23 tuổi nên tuổi của Lan là  $23 + 2 = 25$  (tuổi).

**Chọn D.**

55. **B**

**Phương pháp:**

Giả sử từng người là thủ phạm, suy luận ra điều mâu thuẫn và kết luận.

**Cách giải:**

TH1: *Giả sử Giêm là thủ phạm* => Ý 1 của Giêm là sai => 2 ý còn lại của Giêm là đúng.

=> Trước đó Giêm chưa bao giờ gặp Giôn và Giêm có biết Sévot Ri-mân.

=> Ý thứ hai của Giô là sai và ý thứ 2 của Giôn là sai.

=> Giôn nói Giêm chưa bao giờ giết ai là đúng (Mâu thuẫn với giả sử Giêm là thủ phạm).

TH2: *Giả sử Giô là thủ phạm* => Giô nói tôi không biết ai là thủ phạm là đúng (Mâu thuẫn vì Giô là thủ phạm thì không thể không biết ai là thủ phạm).

Vậy thủ phạm là Giôn.

**Chọn B.**

56. **C**

**Phương pháp:**

- Chứng minh tổng số tuổi của 1 cặp vợ chồng là số chẵn.

- Dựa vào giả thiết suy ra các cặp vợ chồng.

**Cách giải:**

Vi hiệu số tuổi của 1 cặp vợ chồng là số lẻ (5 tuổi) => Tổng số tuổi của 1 cặp vợ chồng cũng là số lẻ.

Mà ta lại có:

(3) *Tuấn: Tuổi tôi và Nguyệt cộng lại là 52.*

(5) *Nguyệt: Tuổi tôi và Minh cộng lại là 48.*

=> Nguyệt không phải là vợ của Tuấn và Minh => Nguyệt là vợ của An.

=> Đáp án A đúng.

Mà từ hai giả thiết (3) và (5) ta suy ra được Tuấn hơn Minh 4 tuổi => Vợ Tuấn hơn vợ Minh 4 tuổi.

Mà Lan là người vợ trẻ tuổi nhất ở đây => Lan là vợ Minh.

=> Đáp án B, D đúng.

**Chọn C.**

57. **A**

**Phương pháp:**

Sử dụng bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu: Số lớn = (Tổng + Hiệu) : 2, Số bé = (Tổng - Hiệu) : 2

**Cách giải:**

Ta có: Tổng số tuổi của 3 người chồng hơn tổng số tuổi của 3 người vợ là 15 tuổi.

Mà tổng số tuổi của cả 6 người là 151 tuổi.

Vậy tổng số tuổi của 3 người chồng là:  $(151+15) : 2 = 83$  (tuổi).

**Chọn A.**

58. **D**

**Phương pháp:**

Từ tổng số tuổi của Tuấn và Nguyệt suy ra tổng số tuổi của Tuấn và An. Từ đó tính số tuổi của Minh.

**Cách giải:**

Ta có: tuổi Tuấn + tuổi Nguyệt = 52 tuổi.

Mà Nguyệt là vợ của An  $\Rightarrow$  Tuổi Nguyệt = tuổi An - 5.

$\Rightarrow$  Tuổi Tuấn + tuổi An - 5 = 52  $\Rightarrow$  Tuổi Tuấn + tuổi An = 57.

Mà Tuổi Tuấn + tuổi An + tuổi Minh = 83 (theo câu 57).

=> Tuổi Minh = 83 – 57 = 26 tuổi.

**Chọn D.**

59. **B**

**Phương pháp:**

Từ số tuổi của Minh đã tính được, tính số tuổi của Nguyệt và suy ra số tuổi của An.

**Cách giải:**

Ta có: Minh 26 tuổi.

Mà Tuổi Nguyệt và Minh cộng lại là 48 => tuổi Nguyệt = 48 – 26 = 22 (tuổi).

Mà Nguyệt là vợ của An => tuổi An = tuổi Nguyệt + 5 = 22 + 5 = 27 (tuổi).

**Chọn B.**

60. **B**

**Phương pháp:**

Xác định tuổi của Tuấn, từ đó tính số tuổi của Hương.

**Cách giải:**

Theo các câu trên ta có các cặp vợ chồng là: Nguyệt – An, Lan – Minh, Hương – Tuấn.

Minh: 26 tuổi, Nguyệt: 22 tuổi, An: 27 tuổi.

Tuổi của Tuấn là: 83 – (26 + 27) = 30 (tuổi).

=> Tuổi của Hương là: 30 – 5 = 25 (tuổi).

Vậy Hương hơn Nguyệt 3 tuổi.

**Chọn B.**

61. **C**

**Phương pháp:**

Quan sát đọc dữ liệu biểu đồ, xác định năm thành lập BHXH Việt Nam. Lấy năm 2020 trừ đi năm thành lập BHXH Việt Nam.

**Cách giải:**

BHXH Việt Nam thành lập năm 1995.

Đến năm 2020 BHXH Việt Nam kỉ niệm: 2020 – 1995 = 25 (năm)

**Chọn C.**

62. **D**

**Phương pháp:**

- Đọc số liệu năm 2019, sau đó tính tỉ lệ phần trăm.

- Muốn tính tỉ lệ phần trăm của hai số A và B ta lấy:  $\frac{A}{B} \times 100 \%$

**Cách giải:** Năm 2019:

BHXH tự nguyện: 0,574 triệu người.

BHXH bắt buộc: 15,77 triệu người.

Tỉ lệ số người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện so với số người tham gia bảo hiểm bắt buộc là:

$\frac{0,574}{15,77} \times 100 \approx 3,6 \%$ .

15,77

**Chọn D.**

63. **C**

**Phương pháp:**

- Đọc số liệu biểu đồ năm 2018.

- Tính trung bình cộng.

**Cách giải:**

Năm 2018:

- Bảo hiểm y tế (BHYT): 83,5 triệu người
- BHXH bắt buộc: 14,7 triệu người
- BHXH thất nghiệp: 12,68 triệu người
- BHXH tự nguyện: 0,271 triệu người.

Trung bình số người tham gia mỗi loại bảo hiểm năm 2018 là:

$$(83,5 + 14,7 + 12,68 + 0,271) : 4 \approx 27,8 \text{ (triệu người)}$$

**Chọn C.**

64. **A**

**Phương pháp:**

Đọc số liệu số người tham gia bảo hiểm y tế qua các năm 2016, 2017, 2018, 2019. Sau đó tính trung bình cộng.

**Cách giải:**

Số người tham gia bảo hiểm y tế:

Năm 2016: 75,83 triệu người.

Năm 2017: 79,98 triệu người.

Năm 2018: 83,5 triệu người.

Năm 2019: 85,95 triệu người.

Từ năm 2016 đến năm 2019, trung bình mỗi năm có số người tham gia bảo hiểm y tế là:

$$(75,83 + 79,98 + 83,5 + 85,95) : 4 = 81,315 \text{ (triệu người)}$$

**Chọn A.**

65. **D**

**Phương pháp:**

Quan sát thông tin, đọc số liệu lượng khí	$CO_2$	phát thải ra môi trường khi sản xuất 1kg thực phẩm. Thực
---	--------	--

phẩm nào có lượng phát thải khí  $CO_2$  nhiều nhất thì có tác động nhiều nhất tới môi trường.

**Cách giải:**

Dựa vào thông tin đã cho trong biểu đồ trên ta thấy:

Nuôi bò lấy thịt làm phát thải nhà kính nhiều nhất.

Khi sản xuất 1kg thịt bò lượng phát thải  $CO_2$  tương đương là  $60kg CO_2$ . Điều này có nghĩa là thịt bò là thực phẩm có tác động nhiều nhất tới môi trường.

**Chọn D.**

66. **B**

**Phương pháp:**

1kg thịt bò phát thải  $60kg CO_2$ . Từ đó tính được lượng phát thải  $CO_2$  của 280kg thịt bò.

**Cách giải:**

Vì 1kg thịt bò phát thải	$60kg CO_2$	tương đương nên 280 kg thịt bò phải thải lượng	tương đương là:
--------------------------	-------------	--	-----------------

$$280 \times 60 = 16800 \text{ (kg )}.$$

**Chọn B.**

67. **C**

**Phương pháp:**

- Tính lượng phát thải khí nhà kính khi sản xuất 2 tấn thịt bò từ nuôi bò lấy thịt.

- Tính lượng phát thải khí nhà kính khi sản xuất 2 tấn thịt bò từ nuôi bò lấy sữa.

- Từ đó tính lượng phát thải khí nhà kính chênh lệch.

**Cách giải:**

Theo bảng số liệu ta có:

Để sản xuất 1kg thịt bò từ nuôi bò lấy thịt thì thải 60kg  $CO_2$  tương đương.

⇒ Lượng phát thải khí nhà kính khi sản xuất 2 tấn = 2000 kg thịt bò từ nuôi bò lấy thịt là:  
 $2000 \times 60 = 120000$  (kg)

Để sản xuất 1kg thịt bò từ nuôi bò lấy sữa thì thải 21kg  $CO_2$  tương đương.

⇒ Lượng phát thải khí nhà kính khi sản xuất 2 tấn = 2000 kg thịt bò từ nuôi bò lấy thịt là:

$$2000 \times 21 = 42000 \text{ (kg)}$$

Vậy lượng phát thải khí nhà kính khi sản xuất 2 tấn thịt bò từ nuôi bò lấy thịt nhiều hơn so với khi sản xuất 2 tấn thịt bò từ nuôi bò lấy sữa là:

$$120\,000 - 42000 = 78000 \text{ (kg)}$$

**Chọn C.**

68. **C**

**Phương pháp:**

Quan sát dữ liệu bảng đã cho. Xét xem điểm chuẩn của các trường trong 4 đáp án đưa ra, trường nào có điểm chuẩn cao nhất năm 2018.

**Cách giải:**

Năm 2018, các trường THPT có điểm đầu vào là:

Trường Lê Quý Đôn - Hà Đông: 50,5 điểm.

Trường Phan Đình Phùng: 50,5 điểm.

Trường Chu Văn An: 51,5 điểm.

Trường Phạm Hồng Thái: 48 điểm.

Vậy: Trong năm 2018 THPT Chu Văn An có điểm đầu vào cao nhất: 51,5 điểm.

**Chọn C.**

69. **A**

**Phương pháp:**

Đọc số liệu điểm chuẩn của THPT Kim Liên trong 5 năm qua, sau đó tính điểm trung bình.

**Cách giải:**

Từ năm 2014 đến năm 2018, điểm chuẩn đầu vào của trường THPT Kim Liên là:

Năm 2014: 52 điểm

Năm 2015: 53 điểm

Năm 2016: 52,5 điểm

Năm 2017: 52,5 điểm

Năm 2018: 50,5 điểm

Điểm chuẩn trung bình của THPT Kim Liên trong 5 năm qua là:

$$(52 + 53 + 52,5 + 52,5 + 50,5) : 5 = 52,1 \text{ (điểm)}.$$

**Chọn A.**

70. **C**

**Phương pháp:**

Quan sát và đếm số lượng các trường có điểm chuẩn dưới 50 điểm (2018).

**Cách giải:**

Quan sát và đếm số lượng các trường có điểm chuẩn dưới 50 điểm (2018).

Các trường THPT có điểm chuẩn lớp 10 dưới 50 điểm gồm: 17 trường.

**Chọn C.**

### PHẦN 3. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

71. **C**

**Phương pháp:**

Dựa vào kiến thức kí hiệu nguyên tử X:  ${}^A_ZX$

Trong đó: + A: số khối của X

+ Z: số hiệu nguyên tử của X

Số notron của X là:  $N = A - Z$

Đồng vị là các nguyên tố có cùng số proton (số hiệu nguyên tử).

**Cách giải:**

A. Sai, X có số hiệu nguyên tử là 13 còn Z có số hiệu nguyên tử là 12.

B. Sai, X và Z khác số proton nên không phải là đồng vị của nhau.

C. Đúng, vì chúng có số proton khác nhau, nên không phải là đồng vị của nhau do vậy không cùng thuộc một nguyên tố

D. Sai, số notron X =  $26 - 13 = 13$  (hạt); số notron của Y =  $56 - 26 = 30$  (hạt)

**Chọn C.**

72. **D**

**Phương pháp:** Thu được nhiều  $\text{NH}_3$  khi thay đổi các yếu tố để cân bằng chuyển dịch theo chiều thuận.

**Cách giải:**

Thu được nhiều  $\text{NH}_3$  khi thay đổi các yếu tố để cân bằng chuyển dịch theo chiều thuận.

Chiều thuận  $\Delta H = -92 \text{ KJ} < 0$  tỏa nhiệt, do vậy muốn cân bằng chuyển dịch theo chiều thuận ta cần giảm nhiệt độ.

Chiều thuận có số mol khí là 2 nhỏ hơn chiều nghịch có số mol khí là 4 do vậy muốn cân bằng chuyển dịch theo chiều thuận cần tăng áp suất

**Chọn D.**

73. **A**

**Phương pháp:**

Trong hợp chất hữu cơ  $\text{C}_x\text{H}_y\text{O}_z$ :

$$x : y : z = n_C : n_H : n_O = \frac{m}{C} : \frac{m}{H} : \frac{m}{O} = \% m_C$$

.		1
%		1
m		6
H		
.		1
%		2
m		1
O		
1		1
2	— — — — —	<u>6</u>

**Cách giải:**

Phần trăm khối lượng của O là:  $100\% - 60,87\% - 4,348\% =$

$34,782\%$  Giả sử công thức phân tử của axit *Salixylic* là  $C_xH_yO_z$

Ta có:

$$\begin{aligned}
 x : y : z &= \frac{\%m_C}{12} : \frac{\%m_H}{1} : \frac{\%m_O}{16} \\
 &= \frac{60,87\%}{12} : \frac{4,348\%}{1} : \frac{34,782\%}{16} \\
 &= 5,0725 : 4,348 : 2,174 \\
 &= 7 : 6 : 3
 \end{aligned}$$

Do công thức phân tử trùng với công thức đơn giản nhất nên công thức phân tử của axit *Salicylic* là  $C_7H_6O_3$ .

**Chọn A.**

74. **C**

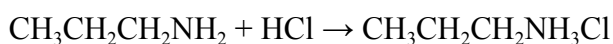
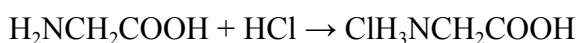
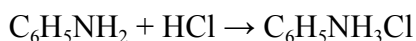
**Phương pháp:**

Lý thuyết tổng hợp về phenol, axit cacboxylic, amin, amino axit.

**Cách giải:**

Các chất tác dụng với dung dịch HCl là  $C_6H_5NH_2$  (anilin),  $H_2NCH_2COOH$ ,  $CH_3CH_2CH_2NH_2$  (3 chất).

PTHH:



**Chọn C.**

75. **B.**

**Phương pháp:**

Năng lượng photon ánh sáng:  $\epsilon = \frac{hc}{\lambda}$

**Cách giải:**

Năng lượng photon ánh sáng:  $\epsilon = \frac{hc}{\lambda} = \frac{6,625 \cdot 10^{-34} \cdot 3 \cdot 10^8}{662,5 \cdot 10^{-9}} = 3 \cdot 10^{-19} \text{ (J)}$

Số photon phát ra trong 1s là:  $N = \frac{P}{\epsilon} = \frac{1,5 \cdot 10^{-4}}{3 \cdot 10^{-19}} = 5 \cdot 10^{14} \text{ (photon)}$

**Chọn B.**

76. **A.**

**Phương pháp:**

Khoảng vân giao thoa:  $i = \frac{\lambda D}{a}$

**Cách giải:**

Khoảng vân là:  $i = \frac{\lambda}{a} D \sin \theta$

$$\lambda = \frac{1}{m} \left( \frac{m}{m} \right) a$$

**Chọn A.**

**77. B.**

**Phương pháp:**

Lực điện tương tác giữa hai điện tích trong chân không có độ lớn :  $F = k \frac{|q_1 q_2|}{r^2}$

**Cách giải:**

Lực điện tương tác giữa hai điện tích trong chân không có độ lớn :

$$F = k \frac{q_1 q_2}{r^2} = 9 \cdot 10^9 \cdot \frac{40 \cdot 10^{-9} \cdot 50 \cdot 10^{-9}}{0,03^2} = 0,02 \text{ (N)} = 2 \cdot 10^{-2} \text{ (N)}$$

**Chọn B.**

**78. C.**

**Phương pháp:**

Tổng trở của mạch:  $Z = \sqrt{(R + r)^2 + (Z_L - Z_C)^2}$

Cường độ dòng điện trong mạch:  $I = \frac{U}{Z}$        $I = U/Z$

Công suất tiêu thụ trên điện trở R:  $P = I^2 R$

Bất đẳng thức Cô – si:  $a + b \geq 2\sqrt{ab}$  (dấu “=” xảy ra  $\Leftrightarrow a = b$ )

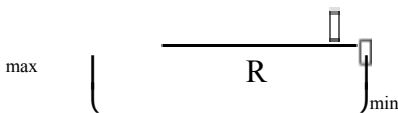
Hệ số công suất đoạn mạch:  $\cos\phi = \frac{R}{Z}$

**Cách giải:**

Công suất tiêu thụ trên biến trở R là:

$$P = I^2 R = \frac{U^2 R}{Z^2} = \frac{U^2 R}{(R + r)^2 + (Z_L - Z_C)^2} = \frac{U^2}{2r + R + \frac{r^2 + (Z_L - Z_C)^2}{R}}$$

Để P       $\Leftrightarrow \left( R + \frac{r^2 + (Z_L - Z_C)^2}{R} \right)$



Áp dụng bất đẳng thức Cô – si cho hai số không âm, ta có:

$$R + \frac{r^2 + (Z_L - Z_C)^2}{R} \geq 2\sqrt{r^2 + (Z_L - Z_C)^2}$$

Vậy mẫu số nhỏ nhất      mạch điện khi đó là:  $\sqrt{r^2 + (Z_L - Z_C)^2}$       khi R =  
bằng  $2r + 2$  Tổng trở

$$= 80 \Omega$$

$$Z = \sqrt{(R + r)^2 + (Z_L + Z_C)^2} = \sqrt{\frac{(80 + r)^2 + 80^2}{r^2}} = \sqrt{2 \cdot 80^2 + 160r}$$

Để Z chia hết cho 40 thì  $\frac{Z^2}{40^2} = \frac{r}{40^2}$

$8 + \frac{r}{10}$  là số nguyên và r nhỏ nhất

$$\Rightarrow r = 10 (\Omega) \Rightarrow Z = 120 (\Omega)$$

Hệ số công suất đoạn mạch AB là:  $\cos \phi = \frac{R + r}{Z} = \frac{80 + 10}{120} = 0,75$

$$Z = 120$$

**Chọn C.**

79. **A**

Mực ống, bạch tuộc, chim bồ câu, ếch, giun là những động vật có hệ tuần hoàn kín.

**Chọn A**

80. **D**

Ở động vật ăn thịt, tiêu hóa ở dạ dày gồm tiêu hóa hóa học (nhờ các enzyme); tiêu hóa cơ học (sự co bóp của dạ dày)

**Chọn D**

81. **B**

**Phương pháp:**

Áp dụng công thức tính số kiểu gen tối đa trong quần thể (n là số alen)

$$\text{Nếu gen nằm trên NST thường: } \frac{n(n+1)}{2} \quad \text{kiểu gen hay } C^2 + n$$

Nếu có nhiều gen trên 1 NST coi như 1 gen có số alen bằng tích số alen của các gen đó Bộ NST của ong mật đực (n) và cái (2n) là khác nhau

**Cách giải:**

Ở ong đực đơn bội có:  $(3 \times 4) \times 5 = 60$  (kiểu gen)

$$\text{Ở ong cái lưỡng bội: } \frac{3 \times 4(3 \times 4 + 1)}{2} \times \frac{5(5 + 1)}{2} = 1170 \text{ (kiểu gen)}$$

→ Tổng số kiểu gen là:  $1170 + 60 = 1230$  (kiểu gen)

**Chọn B**

82. **C**

**Phương pháp:**

Nuôi cấy hạt phấn (n) → Lưỡng bội hóa → Cây con lưỡng bội (2n)

**Cách giải:**

Các tế bào hạt phấn mang kiểu gen đơn bội khi đa bội hóa thì toàn bộ các cây con sẽ có kiểu gen thuần chủng.

→ 100% cây con được tạo ra có kiểu gen thuần chủng.

**Chọn C**

83. **B**

**Phương pháp:** Kiến thức bài 2 – Ý nghĩa của vị trí địa lí nước ta (SGK Địa lí 12)

**Cách giải:**

Quần đảo Hoàng Sa thuộc thành phố Đà Nẵng

Quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh Khánh Hòa

**Chọn B**

84. C

**Phương pháp:** Kiến thức bài 6, trang 29 sgk Địa lí 12

**Cách giải:**

Cấu trúc địa hình nước ta khá đa dạng: Địa hình nước ta được vận động Tân kiến tạo làm trẻ lại và có tính phân bậc rõ rệt; địa bình thấp dần từ Tây Bắc xuống Đông Nam.

**Chọn C.**

85. **D**

**Phương pháp:** Liên hệ kiến thức bài 8 – mục thiên tai vùng biển (sgk Địa lí 12 trang 39)

**Cách giải:**

Hiện tượng cát bay, cát chảy lấn chiếm rộng vườn, làng mạc thường hay xảy ra ở vùng ven biển miền Trung Bộ.

**Chọn D.**

86. **C**

**Phương pháp:** Chú ý từ khóa “giá” rét và liên hệ kiến thức để xác định vùng có đặc điểm khí hậu tương ứng.

**Cách giải:**

“Trời giá tốt rau” có nghĩa là thời tiết lạnh giá thích hợp cho sự phát triển của các loại rau quả ưa lạnh vào mùa đông.

Đồng bằng sông Hồng thuộc miền khí hậu phía Bắc, có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa với một mùa đông lạnh nhất cả nước rất thích hợp để trồng các loại cây thực phẩm ôn đới, cận nhiệt (ưa lạnh) như bắp cải, su hào, cà chua, súp lơ, cà rốt và cả các loại hoa, quả. Đây là thế mạnh tiêu biểu của đồng bằng sông Hồng nước ta, hiện nay vụ đông đang trở thành vụ sản xuất chính ở vùng.

**Chọn C.**

87. **C**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 11, trang 137, suy luận.

**Cách giải:**

Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất, Pháp chú trọng cướp đoạt ruộng đất, tập trung khai thác mỏ, xây dựng hệ thống giao thông nhưng không khai thác đất hoang.

**Chọn C.**

88. **A**

**Phương pháp:** Dựa vào kiến thức lịch sử, kết hợp kiến thức văn học để trả lời.

**Cách giải:**

- Đáp án B loại vì đoạn trích “Tức nước vỡ bờ” được trích từ tác phẩm “Tắt đèn” viết năm 1936.

- Đáp án C loại vì tác phẩm Chí Phèo của nhà văn Nam Cao viết vào tháng 2 năm 1941.

- Đáp án D loại vì tác phẩm Cha con nghĩa nặng ra đời (1929).

- Đáp án A đúng vì đầu năm 1940, phát xít Nhật nhảy vào Đông Dương, nhân dân ta lâm vào tình thế một cổ hai tròng. Ở miền Bắc nước ta, Nhật bắt nhổ lúa trồng đay, trong khi đó, Pháp tăng thuế ra sức vơ vét, bóc lột nhân dân ta. Đến năm 1945 hơn hai triệu người Việt Nam chết đói. Điều này đã làm xúc động

giới văn nghệ sĩ, Kim Lân đã đóng góp thành công một truyện ngắn, đó là “Vợ Nhặt”.

**Chọn A.**

89. **A**

**Phương pháp:** So sánh.

**Cách giải:**

Điểm khác biệt cơ bản giữa nền kinh tế nước ta trước và sau thời điểm đổi mới là chuyển từ nền kinh tế tập trung bao cấp sang nền kinh tế thị trường.

**Chọn A.**

90. **A**

**Phương pháp:** Đánh giá.

**Cách giải:**

Thắng lợi của ta trong chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947 đã làm thất bại chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh”

của Pháp, bảo vệ vững chắc căn cứ địa Việt Bắc.

**Chọn A.**

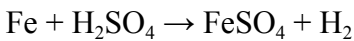
91. **B**

**Phương pháp:**

Dựa vào định nghĩa về các loại ăn mòn kim loại.

**Cách giải:**

Phản ứng xảy ra trong thí nghiệm 1:



Quá trình cho - nhận e:



Ta thấy electron do Fe nhường được chuyển trực tiếp đến dung dịch  $\text{H}_2\text{SO}_4$  để tạo khí  $\text{H}_2$  nên thanh sắt bị ăn mòn theo kiểu ăn mòn hóa học.

**Chọn B.**

92. **C**

**Phương pháp:**

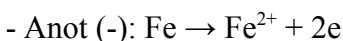
Trong pin điện, chất có tính khử mạnh hơn đóng vai trò anot, chất có tính khử yếu hơn đóng vai trò là catot:

- Tại anot xảy ra quá trình oxi hóa.

- Tại catot xảy ra quá trình khử.

**Cách giải:**

Pin điện Fe - Cu cùng được nhúng trong dung dịch chất điện li  $\text{H}_2\text{SO}_4$  thì Fe đóng vai trò anot (-) còn Cu đóng vai trò catot (+). Các bán phản ứng xảy ra tại các cực là:



Khí thoát ra bám vào điện cực Cu nên không ngăn cản sự tiếp xúc của Fe với  $\text{H}^+$  nên ở thí nghiệm 2 khí thoát ra nhanh và mạnh hơn so với thí nghiệm 1.

**Chọn C.**

93. **A**

**Phương pháp:**

Trong pin điện hóa, kim loại đóng vai trò anot (kim loại có tính khử mạnh hơn) bị ăn mòn.

**Cách giải:**

Cốc 1: Đinh sắt bị ăn mòn hóa học. Khí H<sub>2</sub> sinh ra bám vào bề mặt của đinh sắt, ngăn cản sự tiếp xúc của đinh sắt với dung dịch HCl nên khí thoát ra chậm.

⇒ Đinh sắt bị ăn mòn chậm.

Cốc 2: Đinh sắt và dây đồng tiếp xúc trực tiếp với nhau, cùng được nhúng trong dung dịch chất điện li HCl nên có xảy ra hiện tượng ăn mòn điện hóa. Đinh sắt đóng vai trò anot (do Fe có tính khử mạnh hơn Cu) nên bị ăn mòn. Khí sinh ra bám trên bề mặt của dây đồng nên không ngăn cản sự tiếp xúc của Fe và dung dịch HCl.

⇒ Đinh sắt bị ăn mòn nhanh.

Cốc 3: Đinh sắt và dây kẽm tiếp xúc trực tiếp với nhau, cùng được nhúng trong dung dịch chất điện li HCl nên có xảy ra hiện tượng ăn mòn điện hóa. Dây kẽm đóng vai trò anot (do Zn có tính khử mạnh hơn Fe) nên bị ăn mòn. ⇒ Đinh sắt được bảo vệ.

Vậy đinh sắt trong cốc 2 bị ăn mòn nhanh nhất.

**Chọn A.**

94. **B**

**Phương pháp:** Dựa vào kiến thức về este gồm:

+ tên gọi RCOOR'' = tên gốc R'' + tên gốc RCOO + at

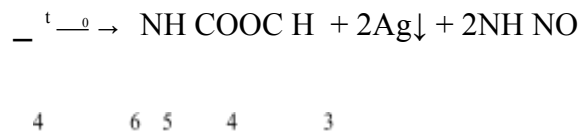
+ tính chất hóa học của este: thủy phân trong môi trường axit, môi trường kiềm

+ điều chế este

**Cách giải:**

A. Đúng, HCOOC<sub>6</sub>H<sub>5</sub> có phản ứng tráng gương

PTHH: HCOOC<sub>6</sub>H<sub>5</sub> + 2AgNO<sub>3</sub> + 3NH<sub>3</sub> + H<sub>2</sub>O



B. Sai, CH<sub>3</sub>COOC<sub>6</sub>H<sub>5</sub> là este của phenol phải được điều chế bằng cách dùng anhidrit axit hoặc clorua axit tác dụng với phenol thu được este.

C. Đúng, HCOOC<sub>6</sub>H<sub>5</sub> + 2NaOH → HCOONa + C<sub>6</sub>H<sub>5</sub>ONa + H<sub>2</sub>O

D. Đúng

**Chọn B.**

95. **D**

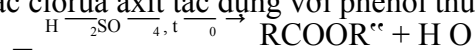
**Phương pháp:** Dựa vào tính chất hóa học của este

**Cách giải:**

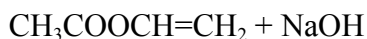
A. Đúng

B. Đúng, phải điều chế phenyl axetat từ anhidrit axit hoặc clorua axit tác dụng với phenol thu được este.

C. Đúng, RCOOH + R''OH



D. Sai, sản phẩm thu được có thể là muối và nước ; hoặc thu được muối và anđehit hoặc xeton



**Chọn D.**

96. **B**

**Phương pháp:** Dựa vào thí nghiệm điều chế etyl axetat trong phòng thí nghiệm.

**Cách giải:**

- (1) sai vì khi thay bằng axit sunfuric loãng thì phản ứng este hóa không xảy ra.
- (2) sai vì cả este, axit, ancol đều dễ bay hơi ở nhiệt độ cao nên sẽ làm các nguyên liệu, sản phẩm bay hơi, đồng thời đun sôi thúc đẩy phản ứng phụ.
- (3) đúng
- (4) đúng, vì NaCl bão hòa và KCl bão hòa đều có tác dụng làm giảm độ vai trò để dễ tách este ra khỏi hỗn hợp.
- (5) sai vì axit và ancol loãng sẽ khó gây ra phản ứng
- (6) sai vì NaOH tác dụng với axit axetic làm giảm lượng chất tham gia  $\rightarrow$  Hiệu suất giảm Vậy có 2 phát biểu đúng

**Chọn B.**

97. **C.**

**Cách**

**giải:**

Hiện tượng nêu trên là hiện tượng phản xạ sóng âm thanh.  $\rightarrow$  C đúng.

**Chọn C.**

98. **A.**

**Phương pháp:**

Ta nghe được tiếng vang khi âm vọng lại trễ hơn so với âm thanh trực tiếp là 0,1 s

**Cách giải:**

Ta nghe được tiếng vang khi âm vọng lại trễ hơn so với âm thanh trực tiếp là 0,1 s.  $\rightarrow$  A đúng.

**Chọn A.**

99. **B.**

**Phương pháp:**

Quãng đường âm truyền:  $L = v.t$

**Cách giải:**

Thời gian từ khi phát ra âm đến khi nghe thấy tiếng vang, âm thanh đi được 2 lần quãng đường từ cậu bé tới ngọn núi:

$$2L = v.t \Rightarrow L = \frac{v.t}{2} = \frac{340.2}{2} = 340 \text{ (m)}$$

**Chọn B.**

**100. D.**

**Phương  
pháp:**

Sử dụng lý thuyết về điều kiện xảy ra phản ứng tổng hợp hạt nhân

**Cách giải:**

Điều kiện để thực hiện phản ứng tổng hợp hạt nhân:

- Nhiệt độ cao tới hàng chục triệu độ. → A đúng
  - Thời gian duy trì nhiệt độ cao phải đủ lớn. → B đúng
  - Mật độ hạt nhân phải đủ lớn. → C đúng
- D sai

**Chọn D.**

**101. D.**

**Phương**

**pháp:**

Sử dụng lý thuyết về phản ứng tổng hợp hạt nhân

**Cách giải:**

Phản ứng tổng hợp hạt nhân có ưu điểm:

- Tạo ra năng lượng lớn hơn nhiều lần với cùng một khối lượng tham gia phản ứng. → A đúng
- Nguồn nhiên liệu có nhiều trong tự nhiên. → B đúng
- Ít gây ô nhiễm môi trường. → C đúng

**Chọn D.**

**102. D.**

**Phương**

**pháp:**

Năng lượng tỏa ra từ 1 phản ứng:  $\Delta E = (\Delta m_e + \Delta n_p - 2.\Delta m_n).c^2$

Số phân tử  $D_2O$  :

$$N = \frac{m}{M_{D_2O}} . N_A$$

Tổng năng lượng tỏa ra:  $E = N.\Delta E$

**Cách giải:**

Năng lượng tỏa ra từ 1 phản ứng là:

$$\Delta E = (\Delta m_e + \Delta n_p - 2.\Delta m_n).c^2 = (0,0505 + 0 - 2,0024).931,5$$
$$\Rightarrow \Delta E = 42,57 \text{ (MeV)} = 6,811.10^{-12}$$

(J) Khối lượng  $D_2O$  có trong 1 kg nước

là:  $m_{D_2O} = 1000.0,015\% = 0,15 \text{ (g)}$

Số phân tử D<sub>2</sub>O có trong 1 kg nước là:

$$N = \frac{m}{M} \cdot N_{A_{D_2O}} = \frac{0,15}{20} \cdot 6,022 \cdot 10^{23} = 4,5165 \cdot 10^{21} \text{ (phân tử)}$$

Mỗi phản ứng cần dùng 1 phân tử D<sub>2</sub>O . Năng lượng tỏa ra khi tổng hợp từ 1 kg nước là:

$$E = N \cdot \Delta E = 4,5165 \cdot 10^{21} \cdot 6,811 \cdot 10^{-12} = 3,0762 \cdot 10^{10} \text{ (J)} = 30,762 \cdot 10^6 \text{ (kJ)}$$

**Chọn D.**

103. **D**

Ta thấy nucleotide tự do từ môi trường nội bào với các nuclêôtit trên mỗi mạch khuôn theo nguyên tắc bổ sung → Diễn ra theo nguyên tắc bổ sung.

Kết quả của quá trình trên tạo 2 phân tử ADN con, trong mỗi phân tử ADN con có 1 mạch mới tổng hợp và 1 mạch của phân tử ADN ban đầu → Diễn ra theo nguyên tắc bán bảo toàn.

**Chọn D**

104. **B**

Quá trình nhân đôi ADN sử dụng 5 loại base nito: A,T,U,G,X trong đó tổng hợp đoạn mỗi cần tới A,U,G,X; tổng hợp đoạn ADN cần tới A,T,G,X

Chú ý: cần phân biệt base nito với nucleotide: base nito là thành phần cấu tạo của nucleotide.

Nếu đề hỏi nucleotit thì đáp án là 8.

**Chọn B**

105. **D**

**Phương**

**pháp:**

1 phân tử ADN sẽ có 2 mạch polynucleotit, khi nhân đôi 1 lần tạo thành 2 phân tử ADN con, mỗi ADN con chứa một mạch của phân tử ADN mẹ và 1 mạch được tổng hợp mới từ nguyên liệu môi trường

1 Phân tử ADN nhân đôi n lần tạo  $2^n$  phân tử ADN con.

**Cách giải:**

5 phân tử ADN ban đầu có chứa  $5 \times 2 = 10$  mạch polinucleotit cũ.

5 phân tử này nhân đôi tạo ra  $5 \times 2^5 = 160$  phân tử ADN con, có  $160 \times 2 = 320$  mạch polinucleotit.

Vậy số mạch polinucleotit được tổng hợp mới là  $320 - 10 = 310$

**Chọn D**

106. **B**

Sự thay đổi tỉ lệ kiểu hình của quần thể ban đầu chủ yếu là do chim bắt được số lượng bướm đen và bướm trắng khác nhau. Ở trong môi trường ô nhiễm thân cây có màu xám đen, những con bướm đen sẽ ít bị chim phát hiện hơn bướm trắng. Ngược lại, bướm trắng dễ bị chim phát hiện.

Vậy sự thay đổi tỉ lệ kiểu hình là do hoạt động săn mồi của chim hay những con bướm trắng kém thích nghi nên bị đào thải, bướm đen có kiểu hình thích nghi nên được giữ lại. Đây là đặc điểm của chọn lọc tự nhiên.

**Chọn B**

107. **C**

Quá trình biến đổi thành phần kiểu hình của quần thể trên được gọi là quá trình hình thành quần thể thích nghi, kết quả tạo được quần thể có nhiều cá thể mang kiểu hình thích nghi.

**Chọn C**

108. **A**

Khi đưa tất cả bướm sang môi trường không bị ô nhiễm, thân cây sẽ có màu xám trắng, những con bướm trắng sẽ ít bị chim phát hiện còn bướm đen dễ bị phát hiện làm cho số lượng bướm đen giảm đi.

Phát biểu sai là A

**Chọn A**

109. **C**

**Phương pháp:** Đọc kỹ đoạn thông tin thứ 2

**Cách giải:**

Theo Bộ NN&PTNT, năm 2019 *do chịu thiệt hại nặng nề từ dịch tả lợn châu Phi*, sản lượng thịt lợn giảm sâu, dẫn đến tổng sản lượng thịt hơi các loại giảm gần 4% so với năm 2018.

**Chọn C.**

110. **B**

**Phương pháp:** Đọc kỹ đoạn thông tin thứ 1

**Cách giải:**

. Xu hướng nổi bật là ngành chăn nuôi đang *tiến mạnh lên sản xuất hàng hóa*, chăn nuôi trang trại theo hình thức công nghiệp, ứng dụng khoa học kỹ thuật, tăng hiệu quả kinh tế.

**Chọn B.**

111. **A**

**Phương pháp:** Đọc kỹ đoạn thông tin cuối kết hợp liên hệ kiến thức thực tiễn

**Cách giải:**

Khó khăn chủ yếu của chăn nuôi nước ta khi mở rộng và cạnh tranh với thị trường các nước lớn trên thế giới là chất lượng sản phẩm còn kém và giá thành cao.

Cụ thể phần lớn cơ sở giết mổ chế biến sản phẩm chăn nuôi chưa được tập trung và kiểm dịch an toàn vệ sinh thực phẩm, công nghệ chế biến bảo quản sản phẩm tươi còn hạn chế dẫn đến chất lượng sản phẩm thấp, khó có thể xâm nhập vào thị trường các nước tư bản khó tính.

Bên cạnh đó, chăn nuôi còn phụ thuộc nhiều vào nguồn thức ăn nhập khẩu (chi phí đầu vào cao), hiệu quả chăn nuôi thấp, chăn nuôi nhỏ lẻ, tiêu thụ qua nhiều khâu trung gian... dẫn đến giá thành chăn nuôi ở nước ta cao, khả năng cạnh tranh thấp.

**Chọn A.**

112. **D**

**Phương pháp:** Đọc kỹ dữ liệu đề ra cho, chú ý đoạn thông tin thứ 1 và thứ 2

**Cách giải:**

Nhận định chính xác về đặc điểm kinh tế - xã hội vùng Đông Nam Bộ là

- Dẫn đầu cả nước về GDP, giá trị sản lượng công nghiệp => loại A
- Dẫn đầu cả nước về giá trị hàng xuất khẩu => loại B
- Thu hút nhiều nhất các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước => loại C

Vùng có lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời nhất nước ta là Đồng bằng sông Hồng, không phải Đông Nam Bộ  
=> nhận định D không đúng

**Chọn D.**

113. **B**

**Phương pháp:** Đọc kỹ đoạn thông tin thứ 3

**Cách giải:**

Khai thác lãnh thổ theo chiều sâu là vấn đề tiêu biểu trong sự phát triển của vùng Đông Nam Bộ.

**Chọn B.**

114. **C**

**Phương pháp:** Đọc kỹ đoạn thông tin cuối cùng

**Cách giải:**

Việc phát triển *công nghiệp lọc hóa dầu* và các ngành dịch vụ khai thác dầu khí sẽ thúc đẩy sự thay đổi mạnh mẽ về cơ cấu kinh tế và sự phân hóa lãnh thổ Đông Nam Bộ. Bởi công nghiệp lọc hóa dầu ứng dụng nhiều thành tựu khoa học – kỹ thuật hiện đại, mang lại hiệu quả kinh tế rất lớn cho Đông Nam Bộ, phát huy hiệu quả thế mạnh và vị thế kinh tế của vùng trong cả nước.

**Chọn C.**

115. **C**

**Phương pháp:** Dựa vào thông tin được cung cấp để trả lời.

**Cách giải:**

Mối quan hệ giữa Cộng hòa Liên bang Đức và Cộng hòa Dân chủ Đức được cải thiện thông qua sự kiện kí kết Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức năm 1972.

**Chọn C.**

116. **B**

**Phương pháp:** So sánh.

**Cách giải:**

Việc ký kết Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức và Định ước Henxinki (1975) đều góp phần làm cho tình hình chính trị châu Âu chuyển biến tích cực.

**Chọn B.**

117. **D**

**Phương pháp:** Dựa vào thông tin được cung cấp, suy luận.

**Cách giải:**

Sự kiện 33 nước châu Âu cùng Mỹ và Canada kí kết Định ước Henxinki đã đánh dấu việc chấm dứt tình trạng đối đầu giữa hai khối tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa ở châu Âu.

**Chọn D.**

118. **D**

**Phương pháp:** Đánh giá.

**Cách giải:**

Nội dung quan trọng nhất của Hiệp định Giơnevơ năm 1954 là các nước tham dự Hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương gồm: Độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

**Chọn D.**

119. **D**

**Phương pháp:** So sánh, đánh giá.

**Cách giải:**

Nguyên tắc quan trọng nhất của Việt Nam trong việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) và Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (21-7-1954) là không vi phạm và giữ vững chủ quyền dân tộc. Đó là nguyên tắc “đĩ bất biến” trong đấu tranh ngoại giao của ta trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954).

**Chọn D.**

120. **B**

**Phương pháp:** Đánh giá.

**Cách giải:**

- Đáp án A, C, D loại vì Việt Nam lúc này chưa thống nhất nhưng cũng không bị chia cắt thành hai quốc gia mà chỉ tạm thời bị chia cắt thành hai miền lấy vĩ tuyến 17 làm giới tuyến quân sự tạm thời.
- Đáp án B lựa chọn vì Việt Nam chỉ bị chia thành hai miền lấy vĩ tuyến 17 làm giới tuyến quân sự tạm thời. Theo nội dung Hiệp định Giơnevơ ghi rõ: Việt Nam tiến tới thống nhất bằng tổng tuyển cử tự do trong cả nước sẽ được tổ chức vào tháng 7 – 1956 dưới sự kiểm soát của 1 Ủy ban quốc tế (gồm Ấn Độ làm Chủ tịch, cùng hai thành viên là Ba Lan và Canada).

**Chọn B.**

----HẾT----